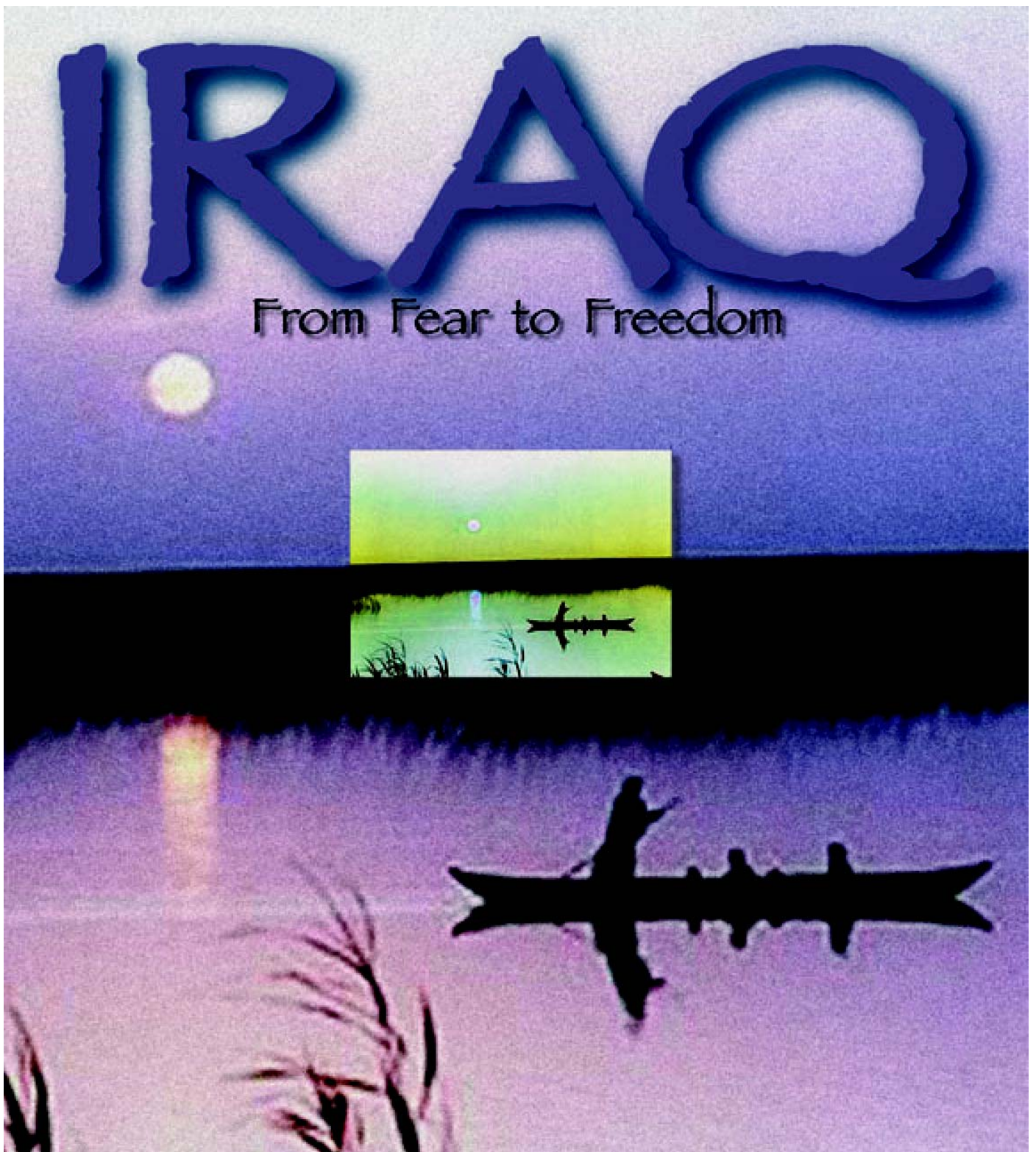


IRAQ

From Fear to Freedom



IRAQ

Từ sợ hãi đến tự do

MỤC LỤC

Khái quát	4
1. Bài học từ sự kiện Halabja: Lời cảnh báo đáng lo ngại	6
2. Vũ khí hủy diệt hàng loạt: Nguy cơ gây chết chóc lớn nhất trong số các nguy cơ	9
3. Thảm họa nhân quyền	14
4. Khủng bố, tham nhũng, chiến tranh	20
5. Thập kỷ kinh thường và thách thức	26
6. Xây dựng tương lai cho nhân dân Iraq	27
Các sự kiện liên quan đến Iraq, Liên Hợp Quốc và Liên quân theo trình tự thời gian từ 1991 đến 2002	32

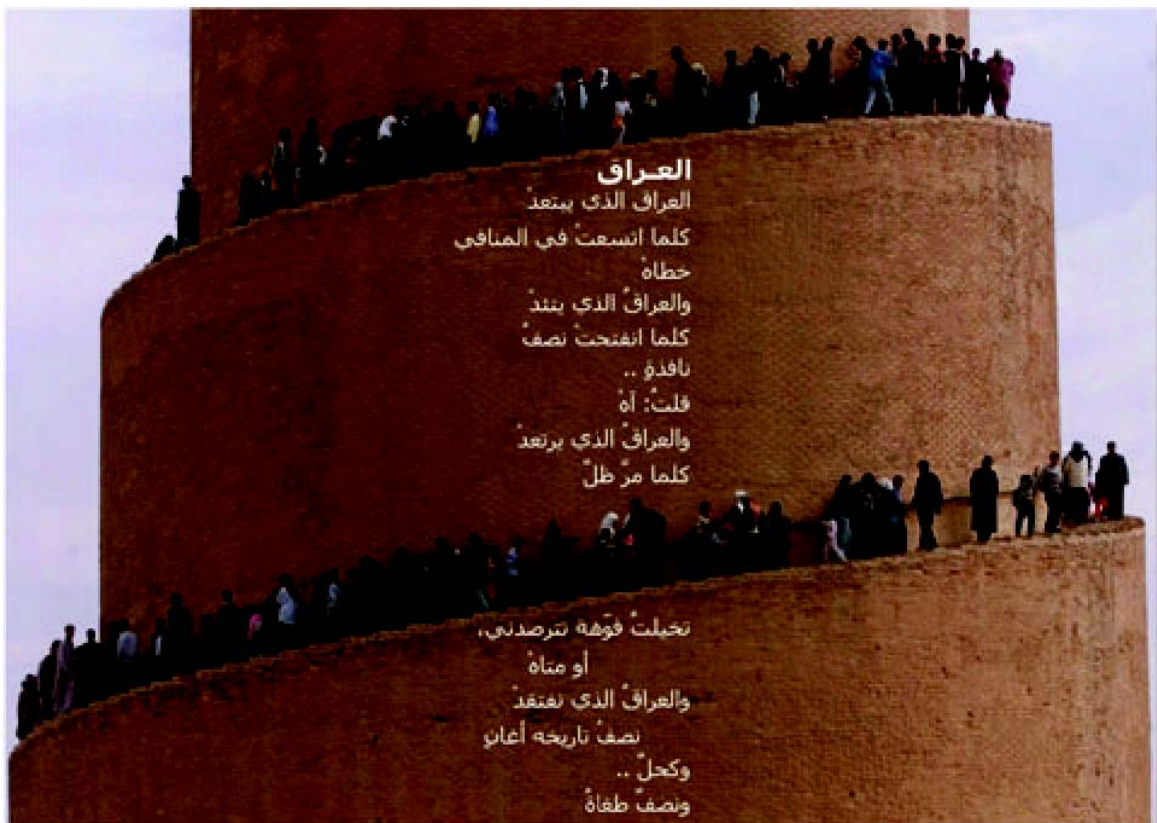
BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ

CHƯƠNG TRÌNH THÔNG TIN QUỐC TẾ

IRAQ: TỪ SỢ HÁI ĐẾN TỰ DO: <http://usinfo.state.gov/products/pubs/iraq/>

*(Trang bìa) Vùng đầm lầy phía nam Mesopotamia.
Chế độ cai trị của Saddam Hussein đã phá hủy 90% hệ
sinh thái duy nhất này.*

*(Trang bên) Những người cơ đốc giáo và Hồi giáo Iraq đang cùng kỷ
niệm lễ Phục sinh tại một địa điểm lịch sử của al-Malwiyya ở Sammarra,
120km về phía bắc Baghdad, tháng 4/1999.*



IRAQ

IRAQ

Iraq xa dần
 Mỗi khi bước chân của người sai rộng
 Trong những cuộc lưu đày
 Iraq chậm lại
 Mỗi khi cánh cửa sổ hé mở
 Tôi nói: Ah
 Iraq run rẩy
 Mỗi khi bóng tối đi qua
 Tôi nhận ra nòng súng đang chĩa vào mình

Hay là một mê cung
 Iraq mà chúng tôi nhớ
 Một nửa lịch sử của người
 Là những bài ca và đôi mắt mỹ nhân
 Và nửa còn lại
 Là những tên bạo chúa

-Adnan Al-Sayegh

IRAQ

From Fear to Freedom

Nước Iraq dưới chế độ của Saddam Hussein là nguy cơ đối với hoà bình và an ninh của thế giới vì nước này là nơi tập hợp của vũ khí huỷ diệt hàng loạt, sự ủng hộ khủng bố của quốc gia, xâm lược quốc tế và liên tục trà đạp lên quyền con người do một kẻ bạo chúa. Trong bài phát biểu tại Liên Hợp Quốc ngày 12/9/2002, Tổng thống George W. Bush đã phát biểu:

Lịch sử, lập luận logic và các sự kiện đều dẫn đến một kết luận chung: chế độ của Saddam Hussein là mối đe dọa nghiêm trọng và mối đe dọa này đang tăng lên. Coi chế độ này khác đi là đặt hi vọng chống lại bằng chứng này. Coi chế độ này là có thiện chí sẽ đặt cược sinh mạng của hàng triệu người và nền hoà bình trên thế giới vào một canh bạc liều lĩnh. Và đây là một rủi ro mà chúng ta không nên gánh chịu.

Cộng đồng quốc tế đã có bước đi quan trọng để đương đầu với thách thức do Iraq tạo ra bằng cách đứng lên và thông qua Liên Hợp Quốc cùng nhau lên tiếng yêu cầu nước này phải công bố và phá huỷ vũ khí huỷ diệt hàng loạt - ngay lập tức và vô điều kiện. Ngoài ra, Nghị quyết số 1441 của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc - được nhất trí thông qua với tỷ lệ 15 phiếu thuận không có phiếu chống ngày 8/11/2002 - khẳng định Iraq đã và vẫn tiếp tục vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ. Nghị quyết cũng nêu rõ bất cứ sự vi phạm nào khác của nước này sẽ dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng. Sau khi Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết, Tổng thống Bush đã phát biểu:

Bản Nghị quyết được thông qua ngày hôm nay là sự kiểm nghiệm đối với Iraq, đây là sự kiểm nghiệm cuối cùng. Iraq bây giờ, không thể chậm trễ hay điều đình, phải giải giáp vũ khí hoàn toàn, cho phép hoạt động thanh sát toàn diện và thay đổi cơ bản cách thức mà nước này đã thực hiện trong hơn một thập kỷ qua.

Sau khi thất bại trong Chiến tranh vùng Vịnh năm 1991, Saddam Hussein đã cho thấy sự coi thường cộng đồng quốc tế bằng việc phớt lờ nhiều lần các yêu cầu của Liên Hợp Quốc về việc phá huỷ vũ khí hoá học, sinh học và hạt nhân. Các yêu cầu của Liên Hợp Quốc đều bị phớt lờ đó là yêu cầu Baghdad chấm dứt đàn áp người dân, thả tù nhân nước ngoài, trao trả các tài sản cướp đoạt được và chấm dứt việc sử dụng trái phép Chương trình Đổi Dầu lấy Lương thực.

Nước Iraq của Saddam Hussein đang phải chịu thảm họa về nhân quyền, tại đây hàng nghìn người dân thường xuyên bị bắt bớ tùy tiện, tra tấn và hành quyết. Tự do ngôn luận, hành đạo, hội họp chính trị, đảm bảo quyền riêng tư và tiến trình tố tụng đúng theo pháp luật đều không tồn tại.

Chế độ này đã đàn áp và bóc lột các cộng đồng tôn giáo tại Iraq một cách thô bạo giống như đối với những tổ chức chống lại sự cai trị của chế độ hoặc đòi độc lập. Baghdad đã mở một chiến dịch tàn ác với các cuộc bắt bớ tùy tiện và lan tràn, hành quyết nhanh chóng nhằm vào các lãnh tụ tôn giáo và các tín đồ Hồi giáo Shi'a chiếm đa số trong dân chúng.



Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc

Các cơ quan quân sự và an ninh của Iraq đã được sử dụng để thanh lọc sắc tộc trong toàn bộ đất nước Iraq, di dời gần một triệu người dân trên khắp đất nước, đàn áp tàn bạo các nhóm người thiểu số và những người bị coi là phần tử chống đối. Trong những hoạt động này, các lực lượng Iraq ngày càng sử dụng nhiều vũ khí hoá học để chống lại người dân Iraq không tặc sất.

Saddam Hussein không ngừng theo đuổi việc nắm giữ vũ khí hoá học, sinh học và hạt nhân bằng sinh mệnh và nỗi đau kéo dài của người dân Iraq bất chấp nỗ lực của các thanh sát viên quốc tế và lệnh cấm vận toàn diện.

Iraq vẫn là một quốc gia tài trợ cho khủng bố và tiếp tục thực hiện chính sách lâu dài về ủng hộ chính trị và cung cấp chỗ trú ẩn cho một loạt các tổ chức khủng bố.

các khoản thu từ bán dầu mỏ và thao túng Chương trình đổi dầu lấy lương thực của Liên Hợp Quốc là các nguồn chính mang lại thu nhập bất hợp pháp cho Saddam. Tất cả các nguồn thu thập bất hợp pháp này đều rơi vào tay gia đình và những người ủng hộ ông ta - mà không cải thiện gì cho cuộc sống người dân Iraq.

Sau khi hoàn toàn nắm quyền năm 1979, Saddam Hussein đã đẩy Iraq vào hai cuộc xung đột thảm khốc - Chiến Tranh Iran-Iraq và xâm lược Kuwait. Mỗi cuộc xung đột này không mang lại gì cho người dân Iraq ngoài sự khốn khó, chết chóc, thất bại và sỉ nhục dân tộc.

Nước Mỹ mong được thấy một nước Iraq trong tương lai là một nước dân chủ, thống nhất và chung sống hoà bình với các nước láng giềng và vươn lên trở thành



Những người dân ông dân tộc Kuốc ở Iraq đang đi trong khu nghĩa địa và tưởng niệm ở thành phố Halabja

Chế độ Iraq đã từ lâu tổ chức một chương trình đào tạo và tổ chức khủng bố thực sự - phần lớn chương trình này được đặt tại khu vực tên là Salman Pak. Ngoài ra, những bằng chứng rõ ràng cũng cho biết nhiều quân khủng bố al Qaeda trốn thoát khỏi Afghanistan đã tìm nơi trú ẩn tại Iraq.

Tham nhũng là một căn bệnh đặc hữu của Iraq, một đất nước vốn hoạt động như là một bộ phận thuộc toàn quyền sở hữu của Saddam Hussein và gia đình ông ta ở nhiều khía cạnh. Bán lậu dầu mỏ, che dấu

một thành viên đáng tôn trọng trong cộng đồng quốc tế.

Một chính quyền mới tại Iraq - không còn Saddam và giới đàn áp trong gia đình, bè phái và những kẻ ủng hộ- sẽ đem lại một cơ hội hợp tác cho cộng đồng quốc tế để hàn gắn những vết thương của thập kỷ qua và giúp người dân Iraq tái thiết cuộc sống xã hội, chính trị và kinh tế. Người dân Iraq xứng đáng được như vậy.

PHẦN 1. BÀI HỌC TỪ SỰ KIẾN HALABJA: LỜI CẢNH BÁO ĐÁNG LO NGẠI

Chỉ ngay khi đợt ném bom và nã pháo đầu tiên khiến dân thường phải xuống nơi trú ẩn dưới đất, máy bay trực thăng và ném bom của Iraq đã quay lại thả các đợt khí mù tạt và các chất tác động đến thần kinh gây chết người.

Đó là vào 16/03/1988 và ngôi làng Halabja của người Kuốc nằm gần biên giới Iraq với Iran đã bất hạnh trở thành chiến trường của Chiến tranh Iran-Iraq và cứ như vậy cho đến năm thứ 8 của cuộc chiến này. Vào thời điểm đó, số dân sinh sống trong làng là khoảng 50.000 người và họ đã trực tiếp biết tới những thực tế đầy khó khăn trong cuộc chiến tranh kiểu truyền thống, song lại không có sự chuẩn bị nào cho cơn ác mộng đã đổ lên đầu họ ngày hôm đó và cơn ác mộng này vẫn tiếp tục ảnh hưởng tới những người còn sống sót và con cái họ ngày hôm nay. Nhà báo Jeffrey Goldberg, người đã viết rất nhiều về sự kiện Halabja, trong một cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh đã nói:

Bạn phải biết rằng ở đây có một số điều cực kỳ tình quái. Lính Iraq biết rằng khí gas nặng hơn không khí và có thể thâm nhập hiệu quả hơn vào nơi trú ẩn và hầm trú ẩn bằng cách tấn công bằng pháo theo kiểu truyền thống vào thành phố trong nhiều giờ. Nói cách khác, họ biết người dân sẽ làm gì trong đợt tấn công bằng pháo và sẽ chạy vào hầm trú ẩn. Người dân bị mắc kẹt trong hầm trú ẩn và sau đó [quân Iraq] tấn công bằng vũ khí hoá học..., trên thực tế là đẩy họ vào trong phòng khí gas.

Lúc khí gas lan ra và gia súc lăn ra chết, chim muông rớt khỏi cây, nhiều gia đình hoảng sợ, trong đó có nhiều gia đình đã bị các chất hoá học làm cho đui mù, đã túm lấy những đứa trẻ cuồng loạn đang thở hổn hển và tìm cách tránh hướng gió thổi. Goldberg, trong bài viết trên tạp chí *New Yorker*, đã liên hệ tới số phận của một người sống sót tên là Nouri Hama Ali

khi anh ta đưa gia đình tới Anab, một trung tâm tái định cư ở ngoài Halabja vốn dành cho người dân thường sống tại các ngôi làng bị Quân đội Iraq phá huỷ:



nhiên, thời gian và điều tra lại cho thấy kết quả khác.

Gần đây, các chuyên gia trong và ngoài chính quyền đều nhất trí rằng có đến

Những nạn nhân của cuộc tấn công bằng vũ khí hoá học do chính phủ ra lệnh vào dân thường ở Halabja, miền Bắc Iraq vào tháng 3 năm 1988.



"Trên đường tới Anab, có nhiều phụ nữ và trẻ em bắt đầu chết. Các đám mây hoá chất bay là là trên mặt đất. Chúng khá nặng. Chúng tôi có thể thấy chúng". Anh cho biết người hấp hối ở khắp mọi nơi. Thấy đứa con không thể đi tiếp, bố mẹ đứa bé, trở lên cuồng loạn và sợ hãi, bỏ lại đứa con mình. "Nhiều đứa trẻ bị vút bên lề đường. Người già cũng có số phận như vậy. Họ chạy, sau đó ngừng thở và chết".

Lần đầu tiên, khi những bức ảnh về các nạn nhân là dân thường, nhân nhó và nhọt nhọt vì đau đớn, đến được với thế giới đã làm cho thế giới phải khiếp sợ, đã có giả thuyết cho rằng số lượng hàng trăm người dân thiệt mạng một phần là do vụ tấn công quy mô lớn bằng vũ khí hoá học của lực lượng Iraq gây ra. Tuy

5.000 người thiệt mạng trong vụ tấn công làng Halabja hồi tháng 3/1988. Ngoài ra, những phương thức được sử dụng trong cuộc tấn công này dường như cho thấy mối quan tâm của chế độ này trong việc sử dụng các chất hoá học để khủng bố những nơi tập trung dân cư.

AL-ANFAL

Sự kiện Halabja không phải là sự lầm lạc hay hành động tuyệt vọng của một chế độ vốn mắc kẹt trong một cuộc chiến bế tắc đang thoái trào. Thay vào đó, đây là một sự kiện trong một chiến dịch quy mô lớn có chủ ý tên là Al-Anfal nhằm giết hại và di dời người Kuốc chiếm đa số ở miền Bắc Iraq. Trong một bản nghiên cứu tổng thể được xuất bản năm 1994, Tổ chức Theo dõi Nhân quyền (Human Rights

Watch) đã kết luận chiến dịch Anfal năm 1988 là một chiến dịch hủy diệt nhằm vào người Kuốc sống ở Iraq, hậu quả là đã có ít nhất 50.000 người và có thể lên đến 100.000 người thiệt mạng, trong số đó có nhiều phụ nữ và trẻ em.

Baghdad đã thực hiện 40 vụ tấn công bằng khí gas nhằm vào các mục tiêu của người Kuốc ở Iraq năm 1987-88 và đã làm cho hàng nghìn người chết. Tuy nhiên, các phương thức truyền thống của chế độ này cũng đã làm cho nhiều người trong số đó thiệt mạng: các vụ bố ráp ban đêm của quân đội tiến hành bắt cóc đàn ông và nam thanh niên, sau đó xử tử và ném họ vào hố chôn tập thể. Những thân nhân gia đình khác là phụ nữ, trẻ em và người già bị bắt giam với thời hạn giam giữ rất tùy tiện và bị giam cầm trong điều kiện gian khổ hoặc bị buộc dời khỏi nhà ở và được đưa tới các khu định cư hoang vắng. Theo như Tổ chức Theo dõi Nhân quyền cho biết cụ thể, thì các lực lượng Iraq đã phá hủy toàn bộ các làng mạc là nhà cửa, trường học, đền thờ, nông trại, trạm phát điện và tất cả mọi thứ nhằm hoàn toàn phá vỡ toàn bộ cộng đồng dân cư.

HẬU QUẢ CỦA CHẤT ĐỘC

Vụ tấn công bằng vũ khí hoá học năm 1988 vào làng Halabja đã để lại sau đó một hậu quả thảm khốc dai dẳng.

Ban đầu, các đợt khí mù tạt độc - một loại chất gây bỏng giộp ảnh hưởng tới màng mũi, cổ họng và phổi và các chất tác động đến thần kinh như sarin, tabun, và VX ảnh hưởng tới mắt và bộ máy hô hấp của người dân trong làng. Một số người tuy sống sót song phổi đã bị tổn thương; trong khi những người khác bị đui mù trong một thời gian hoặc vĩnh viễn.

Ngoài ra, các chất hoá học này còn gây ô nhiễm nguồn lương thực và nước và các cuộc điều tra khảo sát của Viện Y học Halabja (HMI) đã đưa ra bằng chứng cho thấy những ảnh hưởng về sức khoẻ đối với người dân ở đây là thảm khốc và lâu

VŨ KHÍ HÓA HỌC

MUSTARD: Một chất lỏng làm bốc hơi độc gây cháy và loét ở những nơi da trần. Khi hít phải chất này, mustard làm tổn thương hệ thống hô hấp; khi nuốt vào trong cơ thể nó gây buồn nôn và tiêu chảy. Nó tấn công và làm tổn thương mắt, niêm mạc, phổi, da và cơ quan tạo máu. Iraq đã sử dụng khí mustard nhiều lần trong thời gian từ 1983 đến 1988. Nghiêm trọng nhất là hậu quả về lâu dài xảy ra khi khí mustard thuộc loại gây ung thư và biến dị; không có thuốc chữa trị.

TABUN: Một chất lỏng không màu hoặc hơi nâu không bền, gây tổn thương hệ thần kinh, tương tự như một loại thuốc sát trùng. Tùy mức độ nhiễm phải, các phản ứng bao gồm mờ mắt, khó thở, co cơ, ra mồ hôi, buồn nôn, tiêu chảy, hôn mê, co giật, tắc thở, dẫn đến tử vong. Nó đã được chính quyền hiện nay ở Iraq sử dụng làm vũ khí.

CYANIDE: Một hóa chất cực độc, khi hít vào, nuốt phải hoặc tiếp xúc với da sẽ gây ảnh hưởng đến sự hấp thụ ôxy của cơ thể. Các phản ứng bao gồm khó thở, hôn mê, co giật, và có thể tử vong.

SARIN: Một chất lỏng hoặc hơi không màu, tùy thuộc vào mức độ nhiễm phải có thể gây ra mờ mắt, khó thở, co cơ, ra mồ hôi, buồn nôn, tiêu chảy, hôn mê, co giật, tắc thở, dẫn đến tử vong. Nhiễm độc ở mức độ cao có thể chết ngay như đã xảy ra trong vụ tấn công khí sarin của giáo phái Aum Shinrikyo ở ga tàu điện ngầm Tokyo năm 1995. Iraq đã thừa nhận sản xuất từ 100 đến 150 tấn sarin, sarin trong đạn đại bác, trong rocket 122mm và bom.

VX: Một chất lỏng nhờn, bền, trong suốt và không màu, được xem là chất độc bậc nhất được sản xuất cho đến nay. VX thả từ trên không có thể giết chết người trong nhiều phút nhưng chủ yếu thâm nhập vào cơ thể qua da. Phản ứng bao gồm mờ mắt, khó thở, co cơ, ra mồ hôi, buồn nôn, tiêu chảy, hôn mê, co giật, tắc thở, dẫn đến tử vong. Chính quyền Iraq đã cố gắng dấu những kho chứa VX khỏi sự kiểm tra của các thanh sát viên Liên Hợp Quốc. Họ đã sản xuất khoảng 4 tấn VX trong thời gian từ 1988 đến 1990. Năm 1998, các thanh sát viên vũ khí của Liên Hợp Quốc đã phát hiện ra bằng chứng về VX trong đầu đạn tên lửa của Iraq.

Nguồn: Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, Cục Không phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

dài: từ việc các bệnh ung thư ngày càng nhiều, đáng chú ý là bệnh ung thư máu và các bệnh về hô hấp, đến tỷ lệ sẩy thai và vô sinh của phụ nữ ngày càng tăng. Có lẽ ảnh hưởng nghiêm trọng nhất đó là tỷ lệ trẻ em Halabja dị thường nghiêm trọng và nguy hiểm đến tính mạng là rất cao. Một trong những chuyên gia y tế nước ngoài tiến hành nghiên cứu tác động của các vụ tấn công khí độc vào làng Halabja là bà Christine Gosden, giáo sư ngành y nghiên cứu về gen của Anh. Bà là người đầu tiên đến miền Bắc Iraq năm 1988 và đã thành lập Viện Y học Halabja. Trong một bài báo đăng trên tờ *Bưu điện Washington* (*Washington Post*), bà đã viết:

Điều tôi phát hiện ra còn tồi tệ hơn tất cả những gì mà tôi đã từng nghi ngờ, hậu quả thảm khốc vẫn còn tiếp diễn sau cuộc tấn công 10 năm. Những chất hoá học này đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới mắt và hệ thống hô hấp và thần kinh con người. Nhiều người đã bị mù. Hiện tượng rối loạn về da do bị tổn thương nghiêm trọng là rất phổ biến và nhiều trường hợp đã phát triển thành ung thư da.

Trong quá trình làm việc với các bác sĩ tại nơi này, tôi đã so sánh tần suất mắc các hiện tượng như vô sinh, dị tật bẩm sinh và ung thư (trong đó có các bệnh ung thư về da, đầu, cổ, hệ thống hô hấp, bộ máy ruột-dạ dày, vú và ở trẻ em) trong cùng một thời gian giữa người dân sống tại Halabja với nhóm dân cư không chịu ảnh hưởng của cuộc tấn công tại một thành phố trong cùng khu vực. Chúng tôi nhận thấy tần suất mắc những hiện tượng này ở Halabja cao hơn ít nhất từ ba đến bốn lần, thậm chí là sau 10 năm diễn ra vụ tấn công. Số lượng trẻ em chết hàng năm vì bệnh bạch cầu và bạch huyết ngày càng tăng.

Khi tổng kết về cuộc nghiên cứu các vụ tấn công này, Viện HMI đã kết luận:

Mặc dù những loại vũ khí này đã gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng trực tiếp như chết tức thì, bỏng da và mất, song các tài liệu của chính quyền

Iraq cho thấy các loại vũ khí này đã được sử dụng có cân nhắc tới những ảnh hưởng lâu dài biết trước, trong đó có ung thư, dị tật bẩm sinh, có vấn đề về thần kinh và vô sinh. Giá đơn vị để làm chết một người của loại vũ khí này là khá rẻ và có những bằng chứng cho thấy các loại vũ khí này đã được các lực lượng của đảng Ba'ath sử dụng với nhiều cách thức kết hợp khác nhau để khám phá hiệu quả của loại vũ khí khủng bố và chiến tranh này.



Mike Amitay, giám đốc điều hành Học viện Kuốc Washington đã đề cập tới một trong

những bài học quan trọng rút ra từ sự kiện Halabja: "Sau sự kiện ngày 11/9 và cuộc khủng hoảng bệnh than sau đó, rõ ràng không có ai có thể tránh khỏi vũ khí huỷ diệt hàng loạt. Người Kuốc ở Iraq là những người dân đông đảo nhất đã từng phải gánh chịu các loại vũ khí này. Lợi ích mà cộng đồng quốc tế rút ra từ kinh nghiệm này của họ là rất lớn".

Sự kiện Halabja và chiến dịch Anfal không đơn giản là những bài học lịch sử, mà là điểm báo cho đích nhắm tới của Saddam và chế độ ông ta trong tương lai. Ví dụ như để nghiên cứu hậu quả trực tiếp của vụ tấn công Halabja, rõ ràng các binh lính Iraq đều đeo trang thiết bị bảo vệ đã quay lại nghiên cứu hiệu quả của vụ tấn công bằng cách phân chia thành phố này thành các ô nhỏ, sau đó xác định số lượng và địa điểm có người chết.

Đối với chế độ Iraq, Halabja dường như là một nơi thử nghiệm.

(Ảnh trái) Các công dân ở Halabja không có gì phòng chống các cuộc tấn công bằng vũ khí hoá học năm 1988.

(Ảnh dưới) Toàn cảnh cuộc bắn phá bằng vũ khí hoá học của quân đội Iraq vào Halabja, năm 1988.

PHẦN 2. VŨ KHÍ HUỖ DIỆT HÀNG LOẠT: NGUY CƠ GÂY CHẾT CHÓC LỚN NHẤT TRONG SỐ CÁC NGUY CƠ

Saddam Hussein tìm cách nắm giữ vũ khí huỷ diệt hàng loạt (WMD) một cách có hệ thống và liên tục mà không hề nao núng trước những thất bại về mặt quân sự, các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, hoạt động thanh sát quốc tế, chi phí kinh tế, tình trạng bị cô lập về chính trị, lệnh cấm vận toàn diện hoặc những tác động tới cuộc sống của người dân. Sự khoan cố và mức độ tìm cách có được các loại vũ khí này của Iraq là rất nguy hiểm đến mức nhiều nhà quan sát phải kết luận Saddam không đơn giản coi những vũ khí này là vật tượng trưng cho sức mạnh quốc gia mà coi chúng là những thứ cần thiết để thực hiện tham vọng quyền lực cá nhân của ông ta.

Nói cách khác, đối với Saddam, tức bỏ khí VX hoặc các tác nhân sinh học như độc tố botulinum thì sẽ huỷ bỏ đi được chính nền tảng gây nỗi sợ hãi và khủng bố mà ông ta đang sử dụng để cai trị người dân Iraq và đe dọa các nước láng giềng.

Sự đối trá của chế độ này trong việc phát triển và che giấu vũ khí huỷ diệt hàng loạt cũng có tính hệ thống không kém. Trong bức thư gửi tới Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc ngày 19/9/2002, Saddam Hussein viết: "Chúng tôi xin tuyên bố với ngài rằng Iraq không có vũ khí hạt nhân, hóa học và sinh học".

Tất cả các phần trong tuyên bố này đều rất đáng nghi ngờ.

Tháng 4/1991, là điều kiện để chấm dứt tình trạng thù địch sau khi Iraq bị lực lượng liên quân đánh bại và phải rút khỏi Kuwait, Baghdad đã chấp nhận vô điều kiện Nghị quyết số 687 của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc yêu cầu nước này phải công bố và phá huỷ hoặc "vô hiệu hoá" các loại vũ khí huỷ diệt của mình và từ bỏ việc phát triển hoặc nắm giữ các loại vũ khí này trong tương lai. Để thực hiện Nghị quyết số 687 và các nghị quyết sau đó của Hội đồng Bảo an, Liên Hợp Quốc đã thành lập Ủy ban Đặc biệt của Liên Hợp quốc (UNSCOM). Cơ quan Năng lượng Nguyên

tử Quốc tế (IAEA) vẫn là cơ quan chịu trách nhiệm chính về các vấn đề hạt nhân.

Trong suốt những năm 90, Iraq đã thực hiện chính sách gây cản trở, giấu giếm và gây rối trắng trợn các thanh sát viên vũ khí của UNSCOM, tất cả những hành động này nhằm mục đích che giấu và bảo toàn cơ sở hạ tầng quan trọng, các đầu đạn, kho chứa và các nghiên cứu có liên quan đến các chương trình WMD của nước này. Báo cáo Các Chương trình Vũ khí Huỷ diệt Hàng loạt của Iraq của Cơ quan Tình báo Trung ương Mỹ (CIA) tháng 10/2002 đã nêu:



Quyết tâm của Baghdad nắm giữ đáng kể các kho vũ khí, các tác nhân, trang thiết bị và các nghiên cứu có liên quan đến WMD đã che giấu và gây cản trở tới các thanh sát viên Liên Hợp Quốc trong nhiều năm. Các cơ quan an ninh tình nhuệ của Iraq đã chỉ huy một chiến dịch giấu giếm và lừa gạt sâu rộng nhằm giấu giếm các giấy tờ và tài liệu có liên quan để ngăn chặn một nghị quyết về những vấn đề cốt lõi có liên quan đến các chương trình WMD của nước này.

Chỉ khi có sức ép liên tục của các thanh sát viên vũ khí của Liên Hợp Quốc, thì những công bố của Iraq về các loại vũ khí và các kho chứa của nước này mới trở lên xác thực hơn. Mặc dù vậy, theo báo cáo của CIA: "Iraq chưa bao giờ giải thích đầy đủ về những thiếu sót và những điểm không nhất quán chủ yếu trong các công bố của mình và chưa đưa ra những bằng chứng đáng tin

cậy về việc nước này đã phá huỷ hoàn toàn các kho chứa vũ khí và cơ sở hạ tầng sản xuất".

Cuối cùng, UNSCOM đã vĩnh viễn rút khỏi Iraq năm 1998 sau khi xác định thấy hành động quấy rầy và đối trá của nước này đã khiến các thanh sát viên không thể tiếp tục công việc. UNSCOM đã được Ủy ban Giám sát, Kiểm chứng và Thanh sát của Liên Hợp Quốc (UNMOVIC) thay thế, đây là cơ quan được thành lập theo một nghị quyết của Hội đồng Bảo an tháng 12/1999. Ba năm qua, Iraq đã từ chối không chấp nhận các thanh sát viên của

UNMOVIC trở lại nước này. Khi nhà ngoại giao Thụy Điển Rolf Ekeus từ chức trưởng phái đoàn UNSCOM năm 1997, ông đã nói:

Trưởng ban thanh sát vũ khí của Liên Hiệp Quốc, Hans Blix (người bên phải) và Mohamed El-Baradei của IAEA đến Iraq ngày 18/11/2002 để khởi động lại việc thanh sát tìm kiếm các vũ khí huỷ diệt hàng loạt.

Nhà lãnh đạo hiện nay của Iraq cho thấy ông ta có tham vọng vươn ra ngoài biên giới Iraq. Những tham vọng lớn lao mở rộng tầm ảnh hưởng này có ngụ ý đến việc tiếp cận vũ khí huỷ diệt hàng loạt và các phương tiện phổ biến các loại vũ khí này...

Có nhiều nghi ngờ cho thấy bất cứ nhà lãnh đạo nào khác của Iraq cũng sẽ tiếp tục theo đuổi chương trình vũ khí huỷ diệt hàng loạt cho dù biết rằng hậu quả của một chính sách như vậy sẽ hứng chịu lệnh cấm vận, tình trạng bị cô lập về chính trị, tiêu tốn nguồn tài chính từ việc xuất khẩu hạn chế dầu mỏ.

TƯ LIỆU VỀ CÁC CUỘC TẤN CÔNG SỬ DỤNG HÓA CHẤT CỦA IRAQ*

NGÀY	ĐỊA ĐIỂM	CHẤT ĐỘC	SỐ NGƯỜI CHẾT
Tháng 8/ 1983	Hajj Umra	Khí mustard	Dưới 100
Tháng 10-11/ 1984	Panjwin	Khí mustard	3.000
Tháng 2-3/ 1984	Đảo Majnoon	Khí mustard	2.500
Tháng 3/ 1984	Al Basrah	Tabun	Dưới 100
Tháng 3/ 1985	Hawizah Marsh	Khí mustard/Tabun	3.000
Tháng 2/ 1986	Al Faw	Khí mustard/Tabun	8.000-10.000
Tháng 12/ 1986	Umm ar Rasas	Khí mustard	Hơn 1.000
Tháng 4/ 1987	Al Basrah	Khí mustard /Tabun	5.000
October 1987	Sumar/Mehran	Khí mustard/chất gây tổn thương thần kinh	3.000
Tháng 3/ 1988	Halabja	Khí mustard/chất gây tổn thương thần kinh	5.000

* Saddam Hussein bắt đầu có vũ khí đặc biệt từ năm 1974, khi đó với cương vị Phó Tổng thống ông đã thành lập và cấp tiền cho Ủy ban Phát triển Chiến lược, theo tác giả Said K. Aburish.

Trẻ em đang chơi ngoài đường không kịp chạy về nhà trước khi các hộp hóa chất phát nổ ở Halabja năm 1988.



Binh lính Iran bị thương bởi vũ khí hóa học trong chiến tranh Iran-Iraq biểu tình trước Đại sứ quán Đức ở Tehran chống lại một phán quyết của tòa án Đức.



VŨ KHÍ HÓA HỌC

Iraq bắt đầu thực hiện chương trình vũ khí hóa học đầy tham vọng vào những năm 70 và đã triển khai loại vũ khí đáng ghê tởm này trong cuộc Chiến Tranh Iran-Iraq kéo dài 8 năm và chiến dịch Al-Anfal chống người Kuốc. Theo các báo cáo có căn cứ, lực lượng quân sự của Iraq đã tấn công các mục tiêu của Iran và của người Kuốc bằng rất nhiều loại hỗn hợp khí mù tạt và các chất tác động đến thần kinh là tabun và sarin, sử dụng bom không trung, tên lửa 122 ly, thiết bị phun rải trên máy bay giống như các thiết bị được sử dụng trên máy bay phun thuốc trừ sâu và các loại đạn pháo thông thường. Ngoài số lượng hàng nghìn người Kuốc tại Iraq tử vong, ước tính có trên 20.000 người Iran đã thiệt mạng trong các vụ tấn công bằng vũ khí hóa học của Iraq.

Trước khi bị buộc dời khỏi Iraq năm 1998, các thanh sát viên vũ khí của Iran đã giám sát việc phá hủy trên 40.000 loại đạn được hóa học, gần 500.000 lít các chất hóa học, 1,8 triệu lít hóa chất được sử dụng để sản xuất những tác nhân này vốn phục vụ cho chiến tranh hóa học và bầy hệ thống phóng vũ khí, trong đó có các đầu đạn tên lửa đạn đạo.

Mặc dù những số liệu tổng hợp này là rất ấn tượng, song vẫn có những bằng chứng rõ ràng cho thấy Iraq đang tàng trữ các chất hóa học, có khả năng là VX, sarin, cyclosarin và khí mù tạt. Ngoài ra, có nhiều khả năng Iraq đang giấu giếm các chất xúc tác hóa chất, thiết bị sản xuất và các tài liệu cần thiết để duy trì các chương trình vũ khí hóa học của mình. Có ít nhất hai bằng chứng công khai quan trọng đã củng cố cho nhận định này. Một tài liệu là của Lực lượng Không quân Iraq bị UNSCOM phát hiện năm 1998, tài liệu này cho thấy Iraq đã phóng đại thêm ít nhất là 6.000 quả bom hóa học mà nước này tuyên bố là đã sử dụng trong Chiến Tranh Iran-Iraq, nói cách khác đây là hành động nhằm che giấu số bom loại này nằm ngoài tầm phát hiện. Theo báo cáo của CIA, tài liệu thứ hai cho biết Iraq chưa bao giờ giải thích về gần 15.000 tên lửa pháo vốn là những phương tiện chủ yếu có khả năng mang các chất tác động đến thần kinh hoặc 550 quả đạn pháo có chứa chất mù tạt.

Iraq tiếp tục mở rộng các địa điểm lưỡng dụng, mà theo các chuyên gia đây là những địa điểm có thể nhanh chóng chuyển thành nơi sản xuất vũ khí hóa học. Cơ sở Fallujah II, một trong những nhà máy sản xuất chủ yếu các chất hóa học của Baghdad trước Chiến tranh vùng Vịnh, hiện được nâng cấp bằng các lò phản ứng hóa chất và các thiết bị sản xuất khác. Hiện nay, Iraq có năng lực sản xuất clo cao hơn mức cần thiết cho việc sử dụng dân dụng để lọc nước và có bằng chứng cho thấy một số lượng lớn clo nhập khẩu đã được chuyển sang các mục đích quân sự.

VŨ KHÍ SINH HỌC

Trong nhiều năm, Iraq phủ nhận không có bất kỳ loại hình chương trình vũ khí sinh học tấn công nào. Mặc dù bị cản trở, song các thanh sát viên vũ khí Liên Hợp Quốc đã phát hiện ra bằng chứng cho thấy nước này đang rất nỗ lực nhằm phát triển các loại vũ khí sinh học.



Sau đó, năm 1995, Hussein Kamal, con rể của Saddam đồng thời là giám đốc của ngành công nghiệp quân sự Iraq, đã đào tẩu và cung cấp bằng chứng về các chương trình vũ khí sinh học của nước này. Chế độ nước này đã buộc phải thừa nhận sự thật là có tiến hành sản xuất hàng nghìn lít các tác nhân gây chết người như vi khuẩn bệnh than, chất độc botulinum và aflatoxin.

UNSCOM đã giám sát việc phá hủy một cơ sở lớn sản xuất vũ khí sinh học của Iraq tại Al-Hakam cũng như tiến hành phá hủy hàng loạt các loại vũ khí sinh học và các nguyên vật liệu như các tác nhân làm tăng trưởng vi khuẩn vốn cần thiết để sản xuất các tác nhân sinh học. Tuy nhiên, Iraq một lần nữa vẫn đối trá một cách có hệ thống về vấn đề phát triển và tàng trữ các tác nhân sinh học. Các chuyên gia của UNSCOM kết luận Iraq thực sự đã sản xuất gấp từ hai đến bốn lần số lượng các chất mà UNSCOM đã phá hủy là *khuẩn bệnh than hình que* (tác nhân gây



(Ảnh trên cùng) Các nhân viên Liên Hiệp Quốc trong thập kỷ 1990s đang niêm phong những khẩu pháo 122 ly của Iraq bị lộ, có tin rằng những khẩu pháo này có chứa sarin. Các nhân viên Liên Hiệp Quốc ở Iraq

năm 1996 đang phá hủy các phương tiện nuôi cấy (Ảnh trên) và tháo dỡ trước khi phá hủy một thùng gây men (Ảnh phải), cả hai đều có thể được sử dụng để sản xuất vũ khí sinh học.

bệnh than) và chất độc botulinum làm tê liệt hệ hô hấp.

Có rất nhiều các bằng chứng cho thấy Baghdad cố gắng duy trì và mở rộng chương trình vũ khí sinh học của mình. Theo báo cáo của CIA, Cơ sở sản xuất vắc-xin cho bệnh lở mồm long móng Al-Dawrah hiện đang sử dụng một hệ thống lọc không khí tinh vi, đã được sử dụng để sản xuất các tác nhân sinh học hồi trước Chiến tranh vùng Vịnh. UNSCOM đã tiến hành phá hủy các thiết bị tại cơ sở này cùng với các loại vũ khí hạt nhân, song đã để lại các thiết bị khác. Năm 2001, mặc dù không có sự đồng ý của Liên Hợp Quốc, Baghdad tuyên bố nước này sẽ cải tiến cơ sở này để sản xuất vắc-xin chữa bệnh lở mồm long móng đang hoành hành, thậm chí ngay cả khi nước này có thể dễ dàng và nhanh chóng nhập khẩu tất cả các loại vắc-xin cần thiết.

Iraq đã mở rộng đáng kể khả năng tàng trữ của Viện Huyết thanh và Vắc-xin Amiri-yah, đây là địa điểm có những bằng chứng cho thấy nơi này đã được sử dụng để tàng trữ các mẻ vi khuẩn, các tác nhân và các thiết bị để sản xuất vũ khí sinh học hồi trước Chiến tranh vùng Vịnh. Tương tự như vậy, chính quyền nước này cũng đang



tiến hành xây dựng lại Cơ sở sản xuất dầu mỏ Fallujah III vốn được dùng để sản xuất chất cirin tác nhân gây chết người.

Iraq đã thừa nhận thực hiện 14 cuộc thí nghiệm ngoài trời đối với các loại vũ khí sinh học từ tháng 1/1991 đến tháng 3/1998. Cũng trong thời gian này, Baghdad đã không đưa ra được bằng chứng thuyết phục nào về việc nước này đã đơn phương phá hủy các tác nhân và những loại đạn dược sinh học như nước này tuyên bố là đã thực hiện.

UNSCOM còn phát hiện một tài liệu cho thấy Ủy ban Công nghiệp Quân sự Iraq muốn phát triển các đơn vị lên men lưu động trở thành những phòng thí nghiệm vũ khí sinh học lưu động. Khi được tạp chí Vanity Fair phỏng vấn, một người đào tẩu

VŨ KHÍ SINH HỌC

ANTHRAX: Là một loại vi khuẩn, khi hít vào trong cơ thể sẽ gây cúm kèm theo sốt, mỏi mệt, ho khan và khó chịu ở ngực, tất cả kéo dài từ hai đến ba ngày. Các phản ứng sau đó có thể giống như viêm phổi kèm theo đau hệ hô hấp, sốc và viêm màng não, dẫn đến tử vong từ 24 đến 36 tiếng nếu không được điều trị. Bệnh ở ngoài da có biểu hiện phát triển các vết loét và tụ u bạch huyết. Iraq đã sản xuất một khối lượng lớn anthrax, thử nghiệm và làm thành vũ khí dạng bom và rocket 122mm.

RICIN: Chất độc protein được chiết xuất từ hạt castor, gây sốt, tức ngực, ho, nôn mửa, hạ nhiệt độ cơ thể và sưng phổi. Tử vong thường xảy ra do trục tim. Iraq đã sản xuất ít nhất 10 lít ricin và thử nghiệm để sử dụng cho đạn đại bác. Một lượng rất nhỏ chất này có thể gây tử vong.

BOTULINUM NEUROTOXIN: Một chất độc mạnh dẫn đến tê liệt cơ bắp và tử vong. Iraq đã tiến hành dùng thử, thử nghiệm trên vũ khí, bắn rocket có chứa độc tố botulinum trong khoảng từ tháng 3/1988 đến tháng 5/1990, và sử dụng đạn đại bác, 100 quả bom và 16 đầu đạn tên lửa có chất này trong chiến tranh Vùng Vịnh.

AFLATOXIN: Một chất độc tạo ra bởi nấm mốc *Aspergillus* phát triển trên hạt lương thực, hạt lạc và các thực phẩm khác được cất giữ lâu ngày. Hóa chất là loại gây ung thư. Tác dụng của loại chất độc này không thể phát hiện ở nạn nhân trong nhiều năm. Iraq đã sản xuất ít nhất 2.200 lít chất này dưới dạng cô đặc và nạp vào đầu đạn tên lửa và bom.

CLOSTRIDIUM PERFRINGENS TOXIN: Còn gọi là khí gangrene, một chất độc tạo ra bởi vi khuẩn *Clostridium perfringens*. Khi bị hít vào dưới dạng khí dung, sẽ gây ra tổn thương nghiêm trọng cho phổi, dẫn đến sưng phổi và ngưng hô hấp. Khi hấp thụ qua cơ thể sẽ gây ra phá hủy hồng cầu và làm tổn thương ở gan. Iraq đã tuyên bố rằng họ đã sản xuất 3.400 lít khí gangrene, mặc dù UNSCOM không thể xác định được số lượng chính xác.

Nguồn: Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, Cục Không phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

gần đây cho biết ông ta đã lắp ráp một đội xe tải Renault chuyên cung cấp các loại vũ khí sinh học mà nhìn bên ngoài không thể phân biệt được với các xe ướp lạnh thông thường hay xe chuyên chở thực phẩm. Ông giải thích "Những chiếc xe này trông giống như xe chở thịt". "Và bên trong xe là



Một đội thanh tra về tên lửa của UNSCOM ở Bát-đa năm 1997 bị từ chối không được phép vào điều tra trong khu vực.

một phòng thí nghiệm với các lồng nuôi vi khuẩn, kính viễn vi, máy điều hòa không khí".

Việc sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích các cơ sở công nghiệp lớn mới chỉ là một phần vấn đề. Lờ khai của một số người đào tẩu, trong đó có các kỹ sư dân dụng và nhiều quan chức quân sự, cho thấy chế độ nước này vẫn đang tiếp tục triển khai các cơ sở sinh học, hóa học và hạt nhân tại hoặc dưới các địa điểm dân sự như nơi ở, các tòa nhà khu trung tâm và ở một số địa điểm trong số hơn 40 cung điện và dinh thự xa xỉ vốn được xây dựng dành cho Saddam và tùy tùng của ông ta. Đây là những nơi UNSCOM đã không thể tiến hành điều tra trước khi bị yêu cầu dời khỏi Iraq.

Một người đào tẩu tên là Saeed al-Haideri cho biết các địa điểm sinh học và hóa học còn được đặt tại các công ty của chính phủ và biệt thự của tư nhân - thậm chí là ở ngay dưới Bệnh viện Saddam Hussein tại Baghdad. Đặc biệt, al-Haideri khẳng định hai địa điểm được coi là nơi ở của tổng thống tại Radwaniya - đây là những địa điểm mà giới chức trách Iraq đã ngăn không cho các thanh sát viên Liên Hợp Quốc vào thanh sát năm 1997 - có các khu bí mật kín gió ngầm dưới đất do một công ty Nam Tư xây dựng.

Trong một cuộc phỏng vấn trên truyền hình, cựu Giám đốc UNSCOM Richard Butler đã nói:

Mức độ ngăn cản của chính quyền Iraq áp dụng với hoạt động thanh sát của chúng tôi đối với các chương trình vũ khí sinh học của nước này đã vượt quá mức độ đối trá và ngăn cản. Do đó, tôi buộc phải kết luận rằng, đối với Saddam, vũ khí sinh học là thứ vũ khí được ông ta lựa chọn. Dường như ông ta rất thích thú với ý tưởng giết hại con người bằng vi trùng, do đó bọn họ đã tìm mọi cách ngăn cản chúng tôi tiếp cận với chương trình sinh học của họ.

Tiếp cận hạt nhân

Sau Chiến tranh vùng Vịnh, Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế đã phá hủy thành công 40 địa điểm nghiên cứu và phát triển hạt nhân tại Iraq, trong đó có ba nơi chuyên sản xuất chất uranium đủ hàm lượng để sản xuất vũ khí. Trong số các cơ sở này, không có cơ sở nào được thế giới biết đến hồi trước năm 1991. Nỗ lực thanh sát này đã kết thúc bằng việc tất cả các thanh sát viên của IAEA và UNSCOM đều bị buộc rời khỏi nước này năm 1998. Kết quả là trong bốn năm qua không có sự kiểm chứng thực tế nào đối với chương trình hạt nhân của Baghdad. Tuy nhiên, bằng chứng do những người đào tẩu cung cấp, các phi vụ mua sắm các thiết bị lưỡng dụng và những nỗ lực có chứng cứ về việc có được một cách bất hợp pháp các nguyên liệu hạt nhân trên thị trường đen đều đưa cùng một kết luận là Iraq đang khôi phục hoàn toàn việc mua sắm, ăn cắp và phát triển vũ khí hạt nhân.

Chương trình vũ khí hạt nhân đầy tham vọng của Saddam đã không tồn tại lâu khi ông ta xâm lược Kuwait năm 1990. Trong suốt bảy tháng chiếm đóng, Iraq đã nhiều lần tìm cách tạo chất uranium có hàm lượng rất cao bằng các máy ly tâm dân dụng của Pháp và Liên Xô. Chiến tranh vùng Vịnh đã chấm dứt nỗ lực tạo chất uranium của nước này; tuy nhiên trong suốt những năm 90, Baghdad vẫn giấu giếm các dữ liệu về cơ sở hạ tầng hạt nhân, các hoạt động mua sắm và thiết kế vũ khí.

Một trong những người hiểu tường tận nhất về tham vọng hạt nhân của Saddam là cựu giám đốc chương trình này, Khidhir Hamza, người đã đào tẩu năm 1994.

Hamza đã cho biết cách thức Saddam ra lệnh thực hiện một chương trình lớn về vũ khí hạt nhân trong những năm 80 như thế nào, theo đó đã làm tăng nhanh chóng số lượng các nhà khoa học và kỹ thuật viên từ 500 người lên hơn 5.000 người. Hamza còn cho biết hầu hết những cách thức thường được chế độ Iraq sử dụng để che mắt các thanh sát viên của IAEA:



Một tên lửa Scud của chính quyền Iraq al-Hussein đang chờ để các thanh sát viên vũ khí Liên Hiệp Quốc phá hủy trong thập kỷ 1990s.

Khi các thanh sát viên đến, chúng tôi sẽ khóa các cửa tại những nơi chúng tôi đang làm việc. Chúng tôi sẽ dẫn các thanh sát viên đi theo lộ trình đã được vạch sẵn sao cho chúng tôi có thể bỏ qua những cánh cửa đã bị khóa này. Đằng sau những cánh cửa đã bị khóa này là nơi chúng tôi đang làm giàu chất uranium để chế tạo bom.

Năm 2001 và 2002, Baghdad đã tìm cách mua hàng nghìn thỏi nhôm được thiết kế đặc biệt mà hầu hết các quan chức tình báo tin là được sử dụng làm chất ly tâm để làm giàu chất uranium.

Báo cáo tháng 9/2002 của Viện Nghiên cứu Chiến lược Quốc tế có trụ sở tại Luân đôn đã kết luận Saddam Hussein có thể sản xuất một quả bom hạt nhân trong vòng vài tháng nếu ông ta có thể kiếm được chất uranium đã được làm giàu hoặc các chất phân rã hạt nhân.

Vị cựu Giám đốc phụ trách về vấn đề hạt nhân của Iraq, ông Hamza đã có quan điểm tương tự trong một cuộc phỏng vấn năm 2000:

Tôi không biết là liệu họ có chất uranium hay không, nhưng kế hoạch sản xuất là có. Việc sản xuất là rất khó khăn và có thể phải mất vài tháng. Tất cả điều này phụ thuộc vào việc bằng cách nào họ có được các chất phân rã hạt nhân. Hoặc là Saddam có thể tiến

hành một chương trình về chất phân rã hạt nhân tại Iraq - chương trình làm giàu - trong trường hợp này ông ta có thể phải mất hai hoặc ba năm để có được chất này. Hoặc ông ta có thể mua nó ở nước ngoài, chẳng hạn như từ Nga. Sau đó, ngay lập tức ông ta sẽ có vũ khí hạt nhân.

Tên lửa đạn đạo và công nghệ lưỡng dụng

Iraq đã bắn tên lửa đạn đạo vào bốn quốc gia trong khu vực là Ả-rập Xê-út, Israel, Bahrain và Iran. Các thanh sát viên vũ khí cho biết Iraq có khả năng bắn các loại vũ khí hóa học bằng những tên lửa này.

Iraq đã tích cực phát triển các loại tên lửa đạn đạo có tầm hoạt động lớn hơn giới hạn 150 km được Nghị quyết số 687 của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc ấn định. Để thực hiện mục tiêu này, Baghdad cũng đã sử dụng các lừa dối như nước này đã thực hiện để giấu giếm các chương trình vũ khí hủy diệt hàng loạt của mình.

Trong thời gian diễn ra Chiến tranh vùng Vịnh, Baghdad đã tiến hành phát triển các loại tên lửa tầm xa dựa trên công nghệ sản xuất tên lửa Scud do Liên Xô thiết kế, vốn là loại tên lửa được các lực lượng Iraq sử dụng nhiều. Sau chiến tranh, Iraq chưa bao giờ giải thích đầy đủ về chương trình tên lửa của mình và những điểm không nhất quán trong lời giải thích của nước này cho thấy rõ ràng rằng các lực lượng vũ trang của nước này vẫn còn một lượng bí mật các tên lửa Scud cũng như các bộ phận, hệ thống định hướng và các bộ phận khác.

Trong những năm gần đây, Iraq vẫn tiếp tục phát triển các loại tên lửa đạn đạo có tầm hoạt động trong phạm vi 150 km như

Liên Hợp Quốc quy định. Tuy nhiên, có những bằng chứng thuyết phục cho thấy Baghdad vẫn luôn vi phạm mức quy định giới hạn này.

Tại Cơ sở sản xuất Động cơ đẩy sử dụng Nhiên liệu ở miền Bắc Al-Rafah, chế độ nước này đang xây dựng một bãi thử cho loại động cơ sử dụng nhiên liệu với quy mô lớn hơn bãi thử động cơ tên lửa Scud cũ. Theo báo cáo của CIA về các chương trình vũ khí hủy diệt hàng loạt của Iraq: "Sự giải thích hợp lý duy nhất cho bãi thử này là Iraq muốn sử dụng để thử các loại động cơ tên lửa tầm xa đã bị nghiêm cấm theo Nghị quyết số 687 của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc".

Tình hình tương tự cũng đang diễn ra tại hai cơ sở sản xuất động cơ đẩy tên lửa chạy bằng nhiên liệu rắn với việc xây dựng mới hoặc xây dựng lại các hạng mục với quy mô cho thấy chúng sẽ được sử dụng để tàng trữ - và che giấu những hệ thống đã bị Liên Hợp Quốc nghiêm cấm.

Theo những người đào tẩu và các nguồn tin khác, mục tiêu của Iraq là sản xuất tên lửa đạn đạo có khả năng mang đầu đạn hóa học, sinh học và hạt nhân với tầm hoạt động từ 900 - 1.100 km, đủ khả năng tấn công các thành phố trong Vùng Vịnh và Trung Đông như Riyadh, Ankara, Tehran, Amman, Cairo, Alexandria, Tel Aviv và thậm chí là Nicosia, Síp.

Iraq vẫn tiếp tục phát triển các phương tiện mang vũ khí hóa học và sinh học, đáng chú ý là có ý định chế tạo các loại máy bay không người lái (Unmanned Aerial Vehicles) có các thùng phun rải có thể chứa các chất hóa học hoặc tác nhân sinh học.

Một cách tổng quát hơn, Iraq có khả năng nhập khẩu các thiết bị lưỡng dụng hoặc sử dụng sai lệch nguồn thu từ Chương trình Đối lấy Lương thực một cách dễ dàng để mua sắm các trang thiết bị nhằm hỗ trợ cho các chương trình WMD, tên lửa và vũ khí truyền thống của nước này.

Từ tháng 12/1999, theo Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, UNMOVIC đã tiến hành kiểm tra các hợp đồng hàng hóa và dịch vụ của Iraq. Cơ quan này đã phát hiện trên 100 hợp đồng có những điều khoản nói tới các mặt hàng lưỡng dụng vốn có thể chuyển sang các chương trình vũ khí hủy diệt hàng loạt.

PHẦN 3. THẨM HỌA NHÂN QUYỀN

Hiểu rõ bản chất của chủ nghĩa chuyên chế như tất cả chúng ta, trong bài phát biểu khi nhận giải Nobel năm 1970, nhà văn Nga Alexander Solzhenitsyn đã nói: "Bản thân bạo lực không và không thể tự tồn tại; mà nó luôn gắn liền với sự dối trá".

MỘT CHẾ ĐỘ ĐẦY SỰ DỐI TRÁ

Sự dối trá cốt lõi đó là việc Saddam Hussein thể hiện cho thấy ông ta là người hùng của nhân dân Iraq và người Ả-rập. Trái lại, ông ta chỉ là người hùng với chính bản thân ông ta và quyền lực của mình. Ông ta chỉ mang lại tai họa, sự sỉ nhục và đàn áp cho người dân Iraq, chiến tranh và xâm lược các nước láng giềng và nguy cơ thảm sát thế giới.

Thay vì là người hùng vì mọi sự nghiệp của thế giới Ả-rập, Saddam là một kẻ sát nhân và bạo hành xuất sắc đối với người dân nước mình. Thay vì là người đoàn kết nhân dân Iraq hay là người xây dựng một quốc gia Iraq hùng mạnh, ông ta đã phá vỡ các cộng đồng dân cư vốn tạo lên xã hội Iraq và biến đất nước này từ một nước từng có trình độ học vấn và thịnh vượng nhất tại Trung Đông trở thành một nước thấp kém trên trường quốc tế phụ thuộc duy nhất vào chúng hoang tưởng tự đại và sự đàn áp của Saddam.

Theo lời của Max van der Stoep, nguyên Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hợp Quốc về Iraq, thì chế độ Baghdad là một chế độ độc tài chuyên chế tàn bạo nhất mà thế giới từng chứng kiến kể từ sau Chiến tranh Thế giới Thứ 2".

Bắt đầu sự nghiệp của mình từ một công nhân học đòi chính trị và người thi hành của Đảng Ba'ath của Iraq, Saddam đã kết hợp sự ranh mãnh, tàn bạo, đe dọa và thái độ sẵn sàng sử dụng các biện pháp dã man, tra tấn và giết hại để nâng cao quyền lực. Theo những người nghiên cứu về ông ta, thì ở nhiều khía cạnh, sự nghiệp của Saddam

giống với một trong những mô hình chính về vai trò được ông ta theo đuổi: đó là Joseph Stalin của Liên Xô. Cũng như Stalin, Saddam kiên quyết sử dụng khủng bố và giết hại làm công cụ chủ yếu trong cai trị. Giống như Stalin, ông ta tập trung quyền lực tuyệt đối vào trong tay tầng lớp thân tín của mình. Và cũng như Stalin, ông ta đã cho bỏ tù, đánh đập và giết hại đơn giản



(Ảnh trên) Một người dân ông bán hàng trong chợ tạm ở Basra, một khu vực của những người phản đối chính quyền năm 1999.

(Ảnh dưới) Những người dân ông đang nặn tượng Saddam Hussein bằng sáp trước khi được đổ bằng đồng.

không chỉ các cá nhân, mà cả các nhóm người bị coi là nguy cơ thực tế hoặc tiềm tàng.

Là nhà báo đồng thời là tác giả của nhiều cuốn sách, trong đó có cuốn *Saddam Hussein: Chính trị của Mối Hằn thù*, Aburish đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí cao cấp trong chính phủ, từ đó tạo cho ông cơ hội được tiếp xúc gần gũi với Saddam, ông cho biết:

Không còn nghi ngờ gì nữa, mọi điều Saddam thực hiện đều ngụ ý tới chủ nghĩa Stalin. Cụ thể là dựa vào hệ thống an ninh chứ không dựa vào lực lượng vũ trang. Tính đố kỵ của giới tướng lĩnh trong lực lượng vũ trang. Sử dụng các nhân vật tội phạm trong nước, đưa chúng vào hệ thống an ninh. Và những kẻ tội phạm đó được phân thành những kẻ côn đồ có chút học thức và trung thành với Saddam - nếu không có những kẻ này, thì hệ thống an ninh không có ý nghĩa. Vì vậy, ông ta đưa những kẻ này vào hệ thống an ninh, ông ta dựa vào những kẻ này và chúng thực hiện các hoạt động cho ông ta. Bất cứ ai ông ta muốn trừ khử, ông ta sẽ trừ khử.

BẠO LỰC VÀ TRA TẤN

Iraq đang diễn ra thảm họa nhân quyền. Xét dưới mọi góc độ, đáng kinh ngạc là bạo lực và sự tàn bạo thường xuyên được sử dụng nhằm vào những người chống đối, các nhóm dân thiểu số hoặc với những người

mà đơn giản là họ không còn ủng hộ ông ta. Các báo cáo về nhân quyền tại Iraq, dù do Liên Hợp quốc, các chính phủ nước ngoài hoặc các tổ chức phi chính phủ như Tổ chức Ân xá Quốc tế và Tổ chức Theo dõi Nhân quyền công bố, đều thống nhất khi mô tả về bộ máy tàn bạo chuyên tra



(Ảnh trên) Những cái giường trống không ở Nhà tù Abu Ghraib gần Bát-đa, nơi Saddam Hussein phóng thích các tù nhân ngày 21/10/2002.

(Ảnh dưới) Thân nhân của các tù nhân Iraq chưa được thả sau sắc lệnh ân xá đang biểu tình ở Bát-đa ngày 22/10/2002.

tấn và hành quyết tùy tiện không tuân theo các trình tự tố tụng hợp pháp. Những người bị hành quyết gồm có các quan chức quân sự bị buộc tội là có âm mưu chống chế độ cũng như các chức sắc tôn giáo bị nghi ngờ là không trung thành. Nhiều đối tượng khác đơn giản chỉ là những cá nhân bị buộc tội ăn cắp, buôn lậu, mại dâm hoặc những tội danh khác vốn chỉ được coi là những tội cao hơn chút ít các loại tội nhẹ ở những nước khác. Những vụ hành quyết này - theo Báo cáo Nhân quyền Iraq mới nhất của Mỹ là tới 3.000 vụ kể từ năm 1997- dường như còn là một phần trong chương trình "thanh lọc" các nhà tù Iraq vốn được thực hiện trong nhiều năm qua.

Theo Tổ chức Theo dõi Nhân quyền: "Giới chức trách cũng đã xử tử rất nhiều tù nhân tại Abu Ghraib, al-Makasib và tại một số

nhà tù khác, trong đó có những người bị bắt giam vì lý do chính trị trong một thời gian dài song không được đưa ra xét xử và những tù nhân đã bị kết án”.

Gia đình của những người đào tẩu và người bất đồng chính trị luôn là đối tượng bị bỏ tù, tra tấn và hành quyết. Ví dụ như, tháng 5/2002, theo *Báo cáo Nhân quyền của Mỹ*: "Tin cho hay chính quyền nước này đã tra tấn cho đến chết mẹ của ba người đào tẩu vì những hoạt động chống đối của các con bà”.

Theo báo cáo này, cũng trong năm 2001, chế độ này đã xử tử 37 người bị bắt giam vì có hành động chống đối chính trị. Theo tin từ báo chí, "Nhà văn nổi tiếng người Kuốc Muhammad Jamil Bandi Rozhbayani đã bị các nhân viên cơ quan an ninh đang điều tra các bài viết của ông có liên quan đến các chương trình Arập hóa và thanh lọc sắc tộc của chính quyền giết hại hồi tháng ba sau khi về thăm nhà”.

Tra tấn, bị luật và Hiến pháp Iraq nghiêm cấm, là hình phạt phổ biến được áp dụng đối với nhiều người bị bắt giữ để trừng trị và moi móc thông tin. Trong báo cáo năm 2001, Tổ chức Ân xá Quốc tế đã mô tả những phương thức được những kẻ tra tấn của Iraq sử dụng:

Các nạn nhân bị tra tấn ở Iraq bị bịt mắt, lột quần áo và buộc tay treo lơ lửng trong nhiều giờ. Nhiều phần trên cơ thể bị giạt điện, trong đó có bộ phận sinh dục, tai, lưỡi và các ngón tay. Các nạn nhân đã kể với Tổ chức Ân xá Quốc tế việc họ bị tra tấn bằng gậy, roi da, ống phun nước và roi sắt như thế nào và việc họ bị treo trong nhiều giờ dưới chiếc quạt đang chạy treo trên trần hoặc bị treo trên một chiếc cột nằm ngang, thường là trong tư thế vận vẹo trong khi các phần cơ thể bị cho điện giật nhiều lần như thế nào. Một số nạn nhân đã bị ép phải xem cảnh những người khác bị tra tấn trước mặt họ, trong đó có người thân và thân nhân gia đình.

TÌNH TRẠNG NGƯỜI BỊ MẮT TÍCH VÀ THẢ TÙ NHÂN

Theo Tổ chức Ân xá Quốc tế, Iraq có kỷ lục cao nhất thế giới về số người bị mất tích không rõ tung tích. Tuy nhiên, chính quyền nước này đã từ chối một cách đơn giản việc trả lời những yêu cầu và đề nghị của các tổ chức quốc tế và các quốc gia láng giềng về số phận của hàng nghìn công dân.



Một quan chức Iraq ra hiệu cho một thợ ảnh không chụp hình những người biểu tình có người thân không được thả theo sắc lệnh ân xá ngày 21/10/2002 của Saddam Hussein.

Phần lớn "những người mất tích" là người Kuốc ở miền bắc Iraq, tiếp đến là một số lượng lớn người cộng đồng Shi'a ở miền nam Iraq. Nhiều người thuộc các nhóm thiểu số khác, như Assyrians, Turkmens và Yazidi, cũng là những đối tượng bị mất tích trong thời gian dài.

Baghdad đã nhiều lần từ chối các yêu cầu của Kuwait và Arập Xê út cung cấp thông tin về các công dân của họ bị giam giữ trong thời gian chiếm đóng Kuwait năm 1990-1991. Chẳng hạn như, trong số 609 vụ công dân Kuwait mất tích, chỉ có 3 trường hợp được biết rõ. Baghdad tiếp tục từ chối làm rõ trường hợp một phi công Mỹ mất

tích tại Iraq trong Chiến tranh vùng Vịnh năm 1991.

Hành động "ân xá" chưa từng có của Saddam đối với hàng nghìn tù nhân tại Baghdad ngày 21/10/2002 chỉ cho thấy sự tàn ác và tàn bạo của chế độ này trong việc đối xử với người dân nước này. Nhiều người được thả tự do, trong khi nhiều gia đình bị bỏ mặc, đứng khóc lóc van xin các giới chức trách giải thích về tung tích người

thân yêu của họ vốn chưa bao giờ xuất hiện đằng sau cánh cổng nhà tù.

Cảnh tượng diễn ra tại một số cánh cổng nhà tù được các phóng viên nước ngoài chứng kiến ngay trước khi họ bị buộc rời khỏi Baghdad đã gợi nhớ lại nỗi niềm mong mỏi của nhân loại trước khi nhà độc tài Rumani Nicolae Ceausescu sụp đổ.

Cộng tác viên của *Tờ New York Times* đã mô tả cảnh tượng hỗn loạn tại một nhà tù ở Baghdad:

Đám đông tụ tập bên ngoài cánh cổng có lẽ phải lên tới hàng nghìn người.... trong vòng 2 tiếng đã có 10.000 hay 15.000 người gi ì đó. Đến trưa, con số này có thể lên tới 50.000 người hoặc nhiều hơn. Và đám đông đã đập đổ cánh cổng nhà tù trước khi việc thả tù nhân bắt đầu diễn ra trong thực tế. Sau đó, họ gây náo loạn các khu giam trong nhà tù và cảnh tượng lên tới cao

trào. Theo tôi điều xảy ra ngày hôm đó là người dân Iraq vốn chịu nhiều đàn áp đã trở lên tự chủ trong khoảng khắc đó [trước] những cánh cổng... Họ gây náo loạn các khu giam trong nhà tù và khi bóng tối ập xuống, tình hình trở lên kịch tính lên đến mức các tù nhân bên trong nhà tù bắt đầu hoảng sợ tìm cách thoát ra ngoài.

Họ tới chỗ có bức tường ngăn xây bằng than xỉ mà ở bên ngoài đang có hàng nghìn người thân của họ. Người thân của họ nhặt các ống sắt tại một nơi xây dựng [và] phá đổ bức tường ngăn xây bằng than xỉ. Đến lúc này, tình hình trở lên cực kỳ kinh khủng trong lúc các tù nhân trốn trèo thoát ra ngoài qua chỗ tường bị phá và được một số lính gác hỗ trợ, thì tại chỗ tường thủng khác của nhà tù, lính gác cầm ống thép đánh các tù nhân buộc họ phải quay trở lại - một cảnh tượng hỗn loạn thật sự.

ĐẤT NƯỚC KHÔNG CÓ NHÂN QUYỀN

Chốn nào có sự cai trị của chế độ này, thì tất cả tự do ngôn luận, hành đạo, hội họp chính trị, sự riêng tư và tiến trình tố tụng đúng theo pháp luật về cơ bản đều không tồn tại.

Chẳng hạn như, báo chí và phương tiện truyền thông đều thuộc sở hữu của chính quyền, của Đảng Ba'ath hoặc của những người gần gũi với bản thân Saddam. Về cơ bản, những phương tiện này hoạt động với tư cách là công cụ tuyên truyền. Có hai chi tiết có thể minh họa cho mức độ kiểm soát báo chí tại Iraq: chỉ trích Saddam có thể bị xử; và con trai Saddam là Uday Hussein, là Chủ tịch của Hội Nhà báo Iraq đã sa thải hàng trăm hội viên năm 1999 do không hết lòng hoặc không thường xuyên ca ngợi cha hắn.

Thậm chí yếu tố cá nhân hoặc sắc tộc của con người cũng trở thành mục tiêu bị tấn công một cách vô cớ: đây là một phần trong chiến dịch lâu dài nhằm "Arập hoá" miền bắc Iraq, đặc biệt tại khu vực người Kuốc chiếm đa số ở xung quanh các thành phố giàu có xưa kia là Kirkuk và Mosul, toàn bộ cộng đồng dân cư bị buộc phải di

dời và hàng nghìn người buộc phải chấp nhận thẻ căn cước "Arập" mới. (Trở trêu thay, tấm thẻ căn cước này của họ coi việc chuyển đổi thẻ này giống như nhóm dân Arập hạng hai, do đó giới chức trách có thể ngay lập tức biết gốc tích dân tộc ban đầu của những người này.) Chế độ này cũng tìm cách làm suy yếu các cộng đồng người Thiên chúa giáo chiếm thiểu số (Assyrian và Chaldean).



Tổng thống George Bush (giữa), Ngoại trưởng Colin Powell (bên trái), và Cố vấn Chính sách đối ngoại Liên minh châu Âu Javier Solana tại phiên khai mạc Hội nghị cấp cao NATO ở Pra-ha ngày 21/11/2002.

CHÀ ĐẠP TÔN GIÁO

Saddam Hussein đã đàn áp và bóc lột các cộng đồng tôn giáo tại Iraq một cách thô bạo giống như với các cá nhân, nhóm hoặc tổ chức tìm cách đòi độc lập thoát khỏi chế độ này.

Như nêu trong các báo cáo nhân quyền của các cơ quan thuộc chính phủ và phi chính phủ, Baghdad đã thực hiện một chiến dịch lâu dài với các vụ giết hại, đe dọa, quấy rầy và bắt bớ tùy tiện nhằm vào các cộng đồng Shi'a, đặc biệt tại miền nam nước này. Theo Báo cáo Nhân quyền Iraq của Mỹ năm 2001:

Trong nhiều thập kỷ qua, chính quyền nước này đã mở một chiến dịch tàn ác với các vụ giết hại, hành quyết nhanh chóng và bắt bớ tùy tiện và lan tràn nhằm vào các lãnh tụ tôn giáo và các tín đồ Hồi giáo Shi'a chiếm đa số trong dân chúng. Bất chấp điều khoản bảo vệ sự bình đẳng tôn giáo được ghi nhận trong luật pháp, chính quyền đã đàn áp dữ dội các giáo sĩ Shi'a và những tín đồ giáo phái Shi'a.

Chiến dịch nhằm vào các lãnh tụ tôn giáo và cộng đồng tín đồ Đạo hồi Shi'a của chế độ Iraq là tàn bạo và liên tục. Theo Báo cáo Tự do Tôn giáo Quốc tế năm 2001 của Bộ Ngoại giao Mỹ:

Từ tháng 1/1998, các vụ giết hại ba giáo sĩ được quốc tế ngưỡng mộ và âm mưu sát hại vị giáo sĩ thứ tư nhìn chung đã bị các nhà hoạt động nhân quyền, các chính phủ khác và các giáo sĩ Shi'a tại Iran và Libăng coi là do các cơ quan chính quyền Iraq thực hiện. Giáo chủ Ayatollah Sheikh Murtada al Borojourni, 69 tuổi, bị giết hại hồi tháng 4/1998. Giáo chủ Ayatollah Sheikh Mirza Ali al-Gharawi, 68 tuổi, bị giết hại hồi tháng 7/1998. Ayatollah Sheikh Bashir al Hussaini đã thoát khỏi một âm mưu sát hại hồi tháng 1/1999. Giáo chủ Ayatollah Mohammad al-Sadr, 66 tuổi, đã bị giết hại hồi tháng 2/1999.

Sau vụ Giáo chủ al-Sadr bị sát hại năm 1999 và con trai của ông cũng bị giết hại, đã nổ ra các cuộc biểu tình tại những khu vực có người Shi'a ở Baghdad và tại các thành phố có cộng đồng người Shi'a chiếm đa số như Karbala, Nasiriyah, Najaf và Basra. Giới chức trách trả đũa bằng một chiến dịch đàn áp dã man, giết hại hàng trăm người. Thêm nhiều người bị thiệt mạng khi chính phủ cấm chôn cất Giáo chủ al-Sadr và lực lượng an ninh tấn công những người tự phát đi đưa đám. Báo cáo Nhân quyền Iraq của Mỹ đã kết luận:

Giới chức trách tiếp tục nhằm vào những đối tượng bị coi là người ủng hộ Giáo chủ al-Sadr. Tháng 2/2000, tin tức đưa tin các quan chức an ninh đã xử tử 30 sinh viên trường dòng, họ bị bắt sau vụ giết hại Giáo chủ al-Sadr.

CHẾ ĐỘ

Những nhân vật sau đây của chế độ đã đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo 23 năm làm Tổng thống của Saddam Hussein ở Iraq. Cả hai con trai của Saddam đang ngày càng nắm vai trò thống lĩnh ở Iraq. Chính quyền chưa bao giờ đặt ra mục tiêu tổ chức bầu cử tự do, công bằng, cạnh tranh và định kỳ.

Ali Hasan al-Majid: Ủy viên Hội đồng Chỉ huy Cách mạng từ 1988 đến nay; Bộ trưởng Nội vụ, từ tháng 3 đến tháng 11 năm 1991; Bộ trưởng Quốc phòng từ 1991 đến 1995.

Abid Hamid Mahmud: Thư ký Tổng thống từ 1992 đến nay.

Izzat Ibrahim al-Duri: Phó Chủ tịch Hội đồng Chỉ huy Cách mạng từ 1979 đến nay.

Tariq Aziz: Phó Thủ tướng từ 1979 đến nay.

Taha Ramadan: Phó Tổng thống; Phó Thủ tướng thứ nhất từ 1979 đến nay.

Barzan Ibrahim al-Tikriti (anh em cùng mẹ khác cha của Saddam Hussein): Cố vấn Tổng thống, nhân viên chính quyền từ 1979 đến nay.

Watban Ibrahim al-Tikriti (anh em cùng mẹ khác cha của Saddam Hussein): Cố vấn Tổng thống, nhân viên chính quyền từ 1980 đến nay.

Qusay Hussein: (con trai út của Saddam Hussein): nắm quyền kiểm soát lực lượng tình báo và an ninh Iraq, Vệ binh Cộng hòa và lực lượng Cộng hòa đặc biệt. Năm 2001, được cử làm Phó Ban Quân sự của Đảng Ba'ath và được bầu làm Ủy viên Bộ Chỉ huy Khu vực Ba'ath.

Uday Hussein (con trai cả của Saddam Hussein): Tổng biên tập tờ báo Babil và kiểm soát các phương tiện thông tin đại chúng của Iraq; Nghị sĩ Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Olympic của Iraq; nổi tiếng về hành vi bạo lực và tính khí thất thường.

Saddam Hussein
và con trai Qusay



Uday, con trai lớn
của Saddam Hussein



Taha Yassin Ramadan,
Phó Tổng thống Iraq

Tháng 3/2000, rất nhiều người Shi'a chạy trốn khỏi Iraq năm 1999 và 2000 đã cho Tổ chức Theo dõi Nhân quyền biết các lực lượng an ninh đã thẩm vấn, giam giữ và tra tấn họ. Tháng 5/2000, thêm 6 sinh viên bị bắt sau vụ giết hại này và tất cả họ đều bị kết án tử hình.

Chế độ này tiếp tục thực hiện chính sách quấy rầy và gây áp lực mạnh đối với cộng đồng Shi'a ở miền nam, buộc dân chúng sinh sống tại khu vực đầm lầy này chuyển sang sống tại các thành phố hoặc những khu vực khác, tiến hành bắt bớ hoặc giam giữ hàng nghìn tín đồ Shi'a. Theo báo cáo tự do tôn giáo năm 2001 của Bộ Ngoại giao, giới chức trách nước này còn sử dụng thực phẩm và những hàng hóa khác theo Chương trình Đổi dầu lấy Lương thực để tặng thưởng cho những người ủng hộ và đe dọa hoặc trừng trị những người chống đối - đáng kể nhất là tại các tỉnh miền nam thuộc Nasiriyah, Basra và Amarah. Kết quả là tình hình nhân đạo của người Shi'a tại miền Nam tồi tệ hơn so với các nhóm người khác mặc dù số lượng và hoạt động phân phối lương thực theo Chương trình Đổi dầu lấy Lương thực đã tăng lên gần đây.

Baghdad trước sau vẫn chính trị hóa và can thiệp vào các cuộc hành hương có tính chất tôn giáo, như cuộc hành hương của những người Hồi giáo Iraq muốn đi Mecca và Medina, hay của những người Hồi giáo không phải Iraq muốn đến những nơi linh thiêng trong nước như Najaf và Karbala. Chẳng hạn như, Baghdad đã nhiều lần từ chối đề nghị của Liên Hợp Quốc về việc biểu tượng những phiếu chi dùng hoặc dàn xếp việc thanh toán cho bên thứ ba cho những người hành hương Hồi giáo muốn đến Hajj hoặc các địa điểm tôn giáo khác.

Baghdad đã từ chối tất cả những đề nghị như vậy nếu việc thanh toán không được thực hiện trực tiếp với chính quyền. Thay vào đó, chế độ này đã đặt ra hàng loạt các quỹ để lột tiền của những người hành hương tôn giáo và các du khách bằng cách yêu cầu họ thanh toán tiền phí trực tiếp cho Ngân hàng Trung ương Iraq. Mặc dù các con số ước tính khác nhau rất nhiều, nhưng rõ ràng Iraq đang lợi dụng việc hành

hương và lòng sùng kính tôn giáo để thu về hàng triệu đô-la mỗi năm.

Một vụ việc được nêu trong báo cáo tháng 9/2002 của Liên minh Công lý Quốc tế đã cho thấy hành động lợi dụng trắng trợn tôn giáo để kiếm tiền của Baghdad. Sau khi khước từ một kế hoạch khác của Liên Hợp Quốc về việc tài trợ cho chuyến đi tới Hajj năm 1999, Baghdad đã chở khoảng



Saddam Hussein đang xem mô hình Cửa Basra - một món quà tặng sinh nhật năm 2002 của Đảng Xã hội Ba'ath Arab

18.000 người hành hương Iraq bằng xe buýt tới biên giới Arab Xêút, tại đây những người này bị kích động biểu tình yêu cầu chính quyền Arab Xêút trao trả các quỹ bị phong tỏa của nước này để trang trải cho chuyến đi.

Thay vào đó, Quốc vương Fahd hoan nghênh những người hành hương Iraq và hứa Arab Xê út sẽ thu xếp miễn phí tất cả mọi thứ. Trước triển vọng Arab Xê út không thanh toán cho chính quyền nước này các quỹ bị phong tỏa và các nguồn khác, Saddam đã ra lệnh cho những người hành hương quay về Baghdad.

CUỘC SỐNG TỐT ĐẸP VỚI GIÁ QUÁ CAO Ở IRAQ

Saddam Hussein chi phần lớn thu nhập nhận được từ các nguồn trong nước buôn lậu cho những người thân thuộc và lực lượng an ninh. Những người thân thuộc của ông ta có quyền vào các cửa hàng đặc biệt và đi ô tô đắt tiền, được ưu tiên chăm sóc sức khỏe và tiền tiêu vặt hàng tháng khá nhiều.

Ông ta đã cho xây dựng 48 cung điện và nơi ở sang trọng từ năm 1991, ước tính chi phí lên đến hàng tỷ đô-la. Việc xây dựng những công trình này diễn ra vào thời điểm chính quyền tuyên bố rằng họ không có vật liệu xây dựng để xây nhà cho dân.

Một báo cáo cho thấy Saddam đã cho lực lượng quân sự và an ninh chịu trách nhiệm bảo vệ ông ta nhiều tiền mặt và tiền thưởng, kể cả một số lượng lớn rượu và thuốc lá nhập lậu. Được biết, những cá nhân này đều dính líu đến tham nhũng ở mọi cấp.

Một câu chuyện đùa giữa những người dân Iraq: làm thế nào bạn có thể biết một vị tướng hoặc chính trị gia trung thực? Họ là những người đang lái taxi ở Baghdad.

Sự tương phản giữa những xa hoa của tầng lớp trên và điều kiện sống cực khổ mà chính quyền duy trì ở những nơi khác trên đất nước là điều phổ biến. Đặc biệt là những lễ kỷ niệm ngày sinh của Saddam Hussein trong những năm gần đây.

Trong lễ kỷ niệm sinh nhật năm 2002, Saddam được tặng một bức tượng vị độc tài - nặng 76 kg bạc - bên cạnh là một con ngựa chiến bằng vàng đứng trên nóc xe tăng.

Lễ kỷ niệm kéo dài cả tuần có nhiều hoạt động như bắn pháo hoa, đường phố kết hoa, thổi kèn túi, múa tập thể tại sân vận động và trình diễn máy bay trực thăng chiến đấu.

Năm 2000, Saddam được tặng một chiếc bánh sinh nhật cao 3 mét, nguyên liệu làm chiếc bánh có lẽ đủ nuôi sống 100 trẻ em trong 30 ngày.



Một chiếc ô tô Mercedes đỗ trước một quán ăn mới mở ở Baghdad năm 2001.

PHẦN 4. KHỦNG BỐ, THAM NHỮNG, CHIẾN TRANH

Iraq vẫn là quốc gia tài trợ cho khủng bố, tiếp tục thực hiện chính sách lâu dài về đào tạo, ủng hộ chính trị và cung cấp nơi trú ẩn cho một loạt các tổ chức khủng bố.

"Vụ tự sát bằng nhiều phát đạn tự bắn" của một trong những kẻ khủng bố khét tiếng nhất là Abu Nidal được đưa tin tại Baghdad cho thấy rõ nhất mối liên hệ chặt chẽ của Iraq với những kẻ khủng bố vốn đã diễn ra trong nhiều thập kỷ.

Do đó, không có gì ngạc nhiên khi Iraq là nước Arab-Hồi giáo duy nhất không lên án các vụ tấn công khủng bố nước Mỹ ngày 11/9. Thực tế, chế độ Iraq đã công khai ca ngợi vụ thảm sát hơn 3.000 người này trên đất Mỹ. Xét cho cùng, chính chế độ nước này đã tìm cách ám sát cựu Tổng thống George Bush khi tổng thống dời văn phòng cùng với Quốc vương Kuwait trong chuyến thăm tới vùng Vịnh.

LIÊN HỆ VỚI KHỦNG BỐ

Mối liên hệ của Iraq với khủng bố gây ra rất nhiều bất ổn. Lời khai của những người đào tẩu, được bổ sung thêm bằng các bản tin và các nguồn thông tin khác đều cho thấy một chương trình rộng lớn về đào tạo và tổ chức khủng bố trên thực tế - phần lớn chương trình này đặt tại khu vực phía nam Baghdad tên là Salman Pak.

Trong một loạt các cuộc phỏng vấn trên truyền hình được chiếu trên chương trình *Frontline*, nhiều cựu quan chức quân sự Iraq đã mô tả Salman Pak là địa điểm huấn luyện khủng bố cực kỳ bí mật cho cả người Iraq và người Arab không phải Iraq. Sabah Khodada, đại úy quân đội Iraq từ năm 1982 đến 1992 cho biết:

Nội dung huấn luyện bao gồm cách cướp máy bay, tàu hỏa, xe buýt công cộng và bố trí gài thuốc nổ trong các thành phố, tổ chức ám sát. Và việc huấn luyện còn có cách thức chuẩn bị các hoạt động liều chết. Chẳng hạn như đào tạo họ cách thức buộc thuốc nổ vào người và nhả vào một nơi và kích nổ.

Khodada cho biết những người không phải Iraq được đào tạo riêng rẽ với những người là người Iraq và họ phải tuân thủ kỷ luật nghiêm khắc không được nói chuyện hoặc gặp gỡ với những người tham gia đào tạo là người nước ngoài. Việc huấn luyện bắt cóc và cướp do các đơn vị tình báo Iraq thực hiện. Theo Khodada, trong một số trường



Tổng thống George Bush phát biểu về mối liên hệ giữa Iraq và những tên khủng bố ngày 7/10/2002.

hợp, có các nhóm nhỏ được tổ chức đào tạo đặc biệt, chẳng hạn như , học tiếng Anh, tiếng Farsi hoặc tiếng Hebrew, đây là một phần trong hoạt động chuẩn bị cho sứ mệnh của họ.

Khodada cũng khẳng định nhiều tin tức báo chí cho biết Salman Pak có cả một chiếc máy bay Boeing 707 vốn được sử dụng để huấn luyện các kỹ năng cướp máy bay - từ việc giấu vũ khí trên máy bay đến cách thức khống chế phi hành đoàn và khủng bố hành khách khiến họ phục tùng đầy sợ hãi.

Trong thời gian sau các vụ tấn công nước Mỹ ngày 11/9, các báo cáo tình báo cũng khẳng định nhiều quân khủng bố al Qaeda trốn chạy khỏi Afghanistan hiện đang có mặt tại Iraq.

Chẳng hạn như, tại miền bắc Iraq, một nhóm chính thống, Ansar al-Islam, có mối liên hệ với al Qaeda, đã nắm quyền kiểm

soát nhiều ngôi làng và tiến hành các cuộc tấn công nhằm vào giới chức trách địa phương.

Trong bài phát biểu ngày 7/10/2002, Tổng thống Bush đã nói:

Chúng ta biết rằng Iraq và al Qaeda đã từng có mối liên hệ cấp cao với nhau trong suốt một thập kỷ... Iraq có thể chọn một ngày nhất định nào đó cung cấp vũ khí sinh học hoặc hóa học cho một nhóm khủng bố hoặc những cá nhân là quân khủng bố. Việc liên minh với quân khủng bố có thể cho phép chế độ Iraq tấn công nước Mỹ mà không để lại bất cứ dấu vết nào.

CHỐNG PHÁ LỆNH CẤM VẬN VÀ THAM NHỮNG

Một hình tượng khi nghĩ tới đất nước Iraq đó là nước này là một bộ phận thuộc toàn quyền sở hữu của Saddam Hussein và gia đình ông ta. Không chỉ tham những diễn ra lan tràn trong chế độ này, mà hầu như toàn bộ chế độ này đều được sử dụng để làm giàu cho Saddam, gia đình ông ta và những người ủng hộ thân tín của chế độ này.

Phần lớn sự giàu có của Saddam có được từ các kế hoạch tinh vi về bán lậu dầu mỏ nằm ngoài Chương trình Đổi dầu lấy Lương thực cùng với những khoản thu thập bí mật từ bán dầu mỏ và thao túng tiền tệ - tất cả những hành động này cuối cùng sẽ mang đến hàng tỷ đô-la cho Saddam và chế độ ông ta.

Một nghiên cứu toàn diện gần đây nhất về các nguồn thu thập bất hợp pháp, được Liên minh Công lý Quốc tế công bố hồi tháng 9/2002 đã ước tính kể từ năm 1997, Iraq đã thu về hợp pháp 6 tỷ đô-la mỗi năm thông qua Chương trình Đổi dầu lấy Lương thực của Liên Hợp Quốc và 2 tỷ đô-la trái phép mỗi năm thông qua buôn lậu, nhận tiền lại quả và các hành động khác nhằm thao túng chương trình này. Nghiên cứu này dự báo chế độ nước này sẽ kiếm được 2,5 tỷ đô-la Mỹ bất hợp pháp trong năm 2002.

Vào thời điểm những người chỉ trích lên án những ảnh hưởng của lệnh cấm vận quốc tế đối với người dân thường Iraq, thì điều

quan trọng cần biết rằng những nguồn thu nhập bất hợp pháp này không được sử dụng vì mục đích cuộc sống của người dân Iraq. Số tiền ngoài sổ sách này được sử dụng duy nhất để là giàu cho chế độ này và những kẻ ủng hộ nó, nắm giữ vũ khí hủy diệt hàng loạt và củng cố bộ máy kiểm soát và đàn áp của Saddam.

Chế độ này tiếp tục phá hoại Chương trình Đổi dầu lấy Lương thực. Baghdad nhiều lần ngừng tuý tiện việc bán dầu mỏ nhằm mục đích chính trị, làm tê liệt chương trình có ý nghĩa nhân đạo này vốn mang lại nguồn thu nhập. Ngoài ra, Baghdad bắt đầu đặt ra các khoản phụ thu đối với mỗi thùng dầu bán theo Chương trình Đổi dầu lấy Lương thực. Bằng việc gây cản trở hoạt động buôn bán dầu mỏ, Baghdad đã tước đi Chương trình Đổi dầu lấy Lương thực các nguồn thu nhập cần thiết để đáp ứng các nhu cầu nhân đạo của người dân Iraq.

Hàng năm, chế độ Saddam còn bán lậu 2 tỷ đô-la tiền dầu mỏ ngoài Chương trình Đổi dầu lấy Lương thực. Nguồn thu này - đáng lẽ ra phải phục vụ cho người dân Iraq, nhưng lại được chuyển sang mục đích sử dụng cá nhân của Saddam. Thực tế rất rõ ràng là các nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào của nước này đã bị nhà độc tài này tước đoạt để làm giàu cho chính ông ta và tài trợ cho thế lực khủng bố và theo đuổi các loại vũ khí tấn công chết người. Liên Hợp Quốc đã nỗ lực vận hành hiệu quả hơn các hoạt động trao đổi các hàng hóa dân dụng bằng cách sửa đổi những chương trình cấm vận này và cố gắng xóa bỏ khoản thu nhập từ phụ thu này bằng cách yêu cầu giá dầu mỏ chính thức của Iraq phải sát hơn với giá thế giới. Tuy nhiên, chế độ Saddam sẽ vẫn tiếp tục tìm cách lẩn tránh và bòn rút hàng tỷ đô la thu được từ việc bán dầu mỏ để sử dụng riêng.

Theo ước tính, tài sản cá nhân của Saddam Hussein là hơn 6 tỷ đô-la. Gia đình ông ta và tầng lớp những kẻ ủng hộ sống trong vương giả và đặc quyền không phải chịu tình cảnh khốn khó mà người dân Iraq phải gánh chịu sau nhiều thập kỷ chiến tranh, đàn áp và theo đuổi vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Những người phụ nữ Shi'a đang cầu nguyện ở Đền thờ Abbas ở Karbala nơi Saddam Hussein đã đàn áp một cuộc nổi dậy chống Saddam Hussein năm 1991.



Một dấu hiệu cho thấy sự hoang phí và chứng hoang tưởng tự đại của Saddam Hussein là các bữa tiệc xa xỉ tại các tòa nhà xây như cung điện do ông ta tổ chức sau Chiến tranh vùng Vịnh. Hiện nay, có hơn 40 dinh thự và nơi ở của tổng thống nằm rải rác trong khắp nước này, theo các du khách quốc tế, một số dinh thự trong số này có những vòi nước được dát vàng, sảnh được lát đất hoa cương và có các thác nước và hồ được xây dựng rất công phu.

Trái ngược với những lời tuyên bố nói rằng một số tổ hợp này là dành cho người dân Iraq thụ hưởng, tuy nhiên, trong thực tế, chúng được dành duy nhất cho Saddam, gia đình ông ta và những người ủng hộ được ông ta ưa thích. Chẳng hạn như, tháng 4/1999, Iraq đã khai trương Saddamiat al Tharthar, nằm cách Baghdad 136 km, tại đây có sân vận động thể thao, công viên giải trí và hơn 600 ngôi nhà - và chỉ dành riêng cho các quan chức chính phủ.

Sự nhạy cảm của chế độ này với thói ham mê và sự hoang phí này có thể thấy qua tin tức từ các nguồn đối lập cho biết một kiến trúc sư làm việc tại phủ tổng thống tại nơi sinh của Saddam, là Tikrit, đã bị xử tử với lý do duy nhất là đã kể cho bạn bè về sự phung phí tại các phủ tổng thống.

Đây chính là một chế độ đeo bộ mặt đạo đức giả với thế giới trong khi lên án những ảnh hưởng nhân đạo của lệnh cấm vận đối với người dân Iraq.

GÂY CHIẾN

Saddam Hussein lên nắm toàn quyền trong cuộc đảo chính năm 1979. Ông ta ngay lập tức đẩy đất nước rơi vào tai họa và đổ máu trong cuộc chiến tranh kéo dài 8 năm với Iran, một cuộc chiến đã kết thúc trong bế tắc. Sự phiêu lưu của Saddam đã khiến hơn 300.000 người Iraq tử vong - trong số tổng cộng trên 1 triệu người thương vong - và làm nước này phải gánh chịu khoản nợ nặng nề hơn 60 tỷ đô-la Mỹ.

Không nản lòng trước thất bại lớn trong cuộc chiến duy nhất với Iran - và trong một nỗ lực nhằm kiểm soát nguồn dầu mỏ ở Vùng Vịnh, Saddam một lần nữa đã chọn việc phung phí máu và của cải của người dân một cách liêu lĩnh. Tháng 8/1990,

ông ta tiến hành xâm lược Kuwait và đe dọa xâm lược tiếp Ả-rập Xê-út và các nước Vùng Vịnh khác. Liên quân quốc tế gồm nhiều quốc gia đã đánh bại lực lượng của ông ta và giải phóng Kuwait trong Chiến tranh vùng Vịnh năm 1991, tuy nhiên những tháng chiếm đóng của nước này đã cho thế giới thấy bản chất tàn bạo của chế độ này. Hàng loạt các câu chuyện rùng rợn trong thời kỳ Iraq chiếm đóng gần như giống với các vụ đánh đập và giết hại diễn ra tại Iraq được nêu trong các báo cáo của các tổ chức nhân quyền hiện nay. Một người Kuwait vẫn ở lại Kuwait để chống lại sự chiếm đóng của Iraq đã mô tả các lực lượng quân sự của Iraq đơn giản là "cỗ máy giết người".

Hơn 1,5 triệu người - bằng gần 2/3 dân số Kuwait thời kỳ trước chiến tranh buộc phải đi lưu vong. Sau khi quay về cùng với lực lượng liên quân, họ đã chứng kiến một đất nước bị cướp phá và đốt cháy một cách có hệ thống khi các lực lượng của Iraq cướp đoạt hết các trường học, thư viện, bệnh viện và viện bảo tàng. Các lực lượng của Iraq đã cố tình phá hoại và cướp phá ở khắp Kuwait trước khi bị đánh bại và đẩy lùi.

Theo các nghị quyết sau đó của Liên Hợp Quốc, một số đồ vật cướp đoạt được - đáng chú ý là các bộ sưu tập của bảo tàng - đã được trao trả cho Kuwait và cộng đồng quốc tế buộc Iraq phải bồi thường chiến tranh bằng nguồn thu từ dầu mỏ. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều các đồ vũ khí quý, các bộ lưu trữ của bảo tàng và nhiều đồ vật cướp đoạt được và, phức tạp nhất là nhiều công dân Kuwait, vẫn không rõ tung tích.

CÁC TỘI ÁC VỀ MÔI TRƯỜNG

Saddam không dừng ở việc cướp phá một đất nước; ông ta còn huỷ hoại bữa bãi môi trường nước này trên một diện rộng. Có lẽ hành động cố ý phá hủy môi trường và kinh tế đáng kể nhất đó là việc các lực lượng quân sự Iraq đốt hơn 1.100 giếng dầu ở Kuwait hồi cuối Chiến tranh vùng Vịnh tháng 2/1991. Đây không phải là hành động của những binh lính điên rồ hay vô kỷ luật, mà là hành động có suy tính trong khi buộc chất nổ dẻo xung quanh các giếng dầu, nối chúng với bộ phận kích nổ trung tâm và đút các túi cát vào trong nhằm hướng sức nổ vào bên trong để tăng hiệu quả phá hủy.





Trong khung cảnh các giếng dầu đang cháy, ba người tị nạn Cô-oét đang đi từ biên giới Iraq để về nhà năm 1991. (ảnh trên bên trái) Một chiếc xe tăng của Iraq đã bị phá huỷ nằm gần một loạt các giếng dầu đang cháy năm 1991. (ảnh trên) Cột lửa và khói độc dày đặc phun lên từ các giếng dầu của Cô-oét bị quân Iraq đốt khi rút chạy năm 1991.



Sau khi các các giếng dầu bị đốt cháy được nỗ lực đặc biệt của quốc tế dập tắt trong nhiều tháng, các chuyên gia ước tính các vụ cháy giếng dầu này đã thải vào không khí hơn 5.000 tấn bồ hóng, từ một đến 2 triệu tấn CO₂, 9.000 tấn SO₂ và một lượng không xác định các chất hóa học độc. Tin tức đưa tin về các cơn mưa màu đen tại Thổ Nhĩ Kỳ và tuyết rơi màu đen ở vùng chân núi Dãy núi Himalaya.

Saddam không chỉ dừng lại việc đốt cháy các giếng dầu, mà còn cố ý vụn xả đường ống dẫn dầu làm đổ ra từ 4 đến 11 triệu thùng dầu vào nguồn nước vùng Vịnh, cho đến nay đây là vụ đổ dầu ra biển lớn nhất từng được biết đến. Kết quả là lượng dầu này đã loang ra trên một diện tích có chiều dài 40 km và chiều rộng 12 km. Lượng dầu này đã bao phủ hơn 1.300 km dải đất ven bờ ở Kuwait và Ả Rập Xê út và làm chết 15.000 đến 30.000 con chim biển. Lượng dầu này đã tàn phá cuộc sống biển, đặc biệt là các quần thể rùa. Hiện nay, nguy cơ lâu dài về mặt sinh thái đối với khu vực Vùng Vịnh vẫn tiếp tục được theo dõi.

Sau khi thất bại trong Chiến tranh vùng Vịnh, các lực lượng của Saddam đã tiến hành đàn áp các vụ nổi dậy của người Kurd ở miền Bắc và người Shi'a chiếm đa số ở miền nam bằng những biện pháp cực kỳ dã man đáng chú ý là bỏ tù, làm mất tích và hành quyết tập thể. Tại miền Bắc và miền Nam, các vụ tấn công của Iraq đã phá hủy nhà ở và các công trình, trong đó có các nhà thờ Hồi giáo và san bằng toàn bộ các ngôi làng.

Baghdad tiếp tục tấn công và đàn áp các cộng đồng Shi'a ở miền nam trong suốt thập kỷ này. Chẳng hạn như, từ tháng 9/1998 đến cuối năm 1999, các lực lượng của Iraq đã phá hủy các ngôi làng của người Albu 'Aysh và Ar Rumaythah ở miền Nam bằng cách nhắm vào các nơi ở và nơi kinh doanh cụ thể, chứ không phải là các văn phòng của chính quyền.

Iraq đã gây ra một thảm họa nhân đạo và môi trường với việc tấn công các cộng đồng người Shi'a sinh sống tại khu vực đầm lầy ở miền nam, tại đây Baghdad đã theo đuổi chiến lược rút nước vùng đầm lầy và dùng vũ lực di dời người dân sinh sống.

Trong suốt hàng nghìn năm, khu vực đầm lầy - với diện tích gần 5.200 km² - đã cung cấp cho hàng nghìn cư dân người Ả Rập sinh sống tại khu vực đầm lầy này tất cả những thứ thiết yếu cho cuộc sống của họ. Trong Chiến tranh Iran-Iraq, quân đội Iraq đã đắp các bờ cao tạo điều kiện cho thiết giáp và quân nhu di chuyển dễ dàng hơn dọc theo khu vực biên giới phía nam. Việc đắp các bờ cao này đã làm khô hạn một phần ba vùng đầm lầy ở phía đông từ giữa những năm 80 cho đến cuối năm 1989. Sau vụ nổi dậy của người Shi'a, chế độ Baghdad đã thực hiện một nỗ lực đầy tham vọng nhằm rút hết nước và làm toàn bộ khu vực này ở trong tình trạng hạn hán. Sau khi một con đập hướng đông-tây và một kênh đào hướng bắc-nam được hoàn thành, phần lớn lượng nước cung cấp cho vùng đầm lầy Al 'Amarah sẽ bị cắt.

Năm 1993, có từ 200.000 đến 250.000 cư dân sinh sống tại khu vực đầm lầy, trong đó có hơn một nửa là người Ả Rập vùng Đầm lầy, trong số còn lại, rất nhiều người là tỵ nạn ở trong nước và những người chống đối. Hiện nay, hầu hết cư dân ở đây là người tỵ nạn - chỉ còn chưa đầy 10.000 người Ả Rập vùng Đầm lầy vẫn còn sống sót sau các hành động phá hủy, san phẳng và nã pháo có hệ thống. Hàng nghìn người khác, trong đó có phụ nữ và trẻ em, đã bị các lực lượng của Iraq hành quyết một cách bí mật và một phần văn hóa độc đáo của Iraq cũng đã bị Saddam Hussein phá hủy.





(Ảnh ngoài cùng bên trái)
Cuộc sống lay lắt vất vả ở Iraq
năm 1980. (Ảnh trái) Hai đứa
trẻ Iraq (trong ảnh lồng) đang
chèo thuyền trên vùng đầm
lầy Abu Shuweish năm 1994,
ảnh nền là hình ảnh đầm lầy

nứt nẻ ngày nay. (Ảnh dưới)
Một gia đình người Kuốc đang
di chuyển đến khu trại tái
định cư người tị nạn do bị lực
lượng Iraq đuổi sau cuộc nổi
loạn chống Saddam Hussein
không thành năm 1991.



PHẦN 5. THẬP KỶ ĐỐI LỬA VÀ KHINH THƯỜNG

Cuộc thảo luận kéo dài của Liên Hợp Quốc về vấn đề Iraq, tiếp ngay sau Nghị quyết 1441 của Hội đồng Bảo an được nhất trí thông qua, diễn ra trong bối cảnh Saddam Hutxen đã cố gắng che đậy, lừa bịp và đối trá một cách có hệ thống trong một thập kỷ qua nhằm trốn tránh không chịu tuân thủ bất cứ một nghị quyết nào trong 16 nghị quyết của Liên Hợp Quốc.

Saddam Hussein gặp mặt Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan (người bên trái) ở Bát-đa năm 1998 trong những nỗ lực của Tổng Thư ký nhằm giải quyết khúc mắc giữa Liên Hiệp Quốc và Iraq.



Phó Thủ tướng Tariq Aziz (bên trái) đang hội đàm với Ngoại trưởng Mohammed Saeed al-Sahaf năm 1998 trước khi trình bày trước Quốc hội Iraq về việc ngừng hợp tác với các thanh sát viên của Liên Hiệp Quốc.



Những nghị quyết trước đây của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc buộc Iraq phải:

- *Rút hết quân đội chiếm đóng ra khỏi Kuwait.*
- *Cho phép các thanh tra viên quốc tế giám sát quá trình phá huỷ hoàn toàn tất cả vũ khí huỷ diệt hàng loạt.*
- *Ngừng sản xuất bất kỳ loại vũ khí*

hoá học, sinh học hay hạt nhân mới nào.

- *Phá huỷ tất cả tên lửa đạn đạo có tầm bắn ngoài 150 km.*
- *Chấm dứt ủng hộ khủng bố và ngăn cấm các tổ chức khủng bố hoạt động trong nước.*
- *Thống kê những người Kuwait và những người nước ngoài mất tích trong Chiến tranh vùng Vịnh.*
- *Trao trả tài sản đánh cắp của Kuwait và chịu trách nhiệm tài chính về những thiệt hại trong Chiến tranh vùng Vịnh.*
- *Chấm dứt đàn áp nhân dân Iraq.*
- *Sátđam Hutxen đã không thực hiện bất kỳ cam kết nào kể trên. Hơn nữa, chính quyền này không chỉ không tuân thủ một cách thụ động mà còn chủ động đối đầu với cộng đồng quốc tế.*

Từ những ngày đầu tháng 6/1991, Bátđã đã bắt đầu một chiến dịch lừa dối và đe dọa kéo dài bảy năm chống lại các thanh sát viên vũ khí của Liên Hợp Quốc. Chính quyền Iraq trên thực tế đã phong tỏa các cơ

sở bị nghi ngờ, ngăn cấm lắp đặt các thiết bị giám sát và chụp ảnh từ trên không, phi tang tài liệu, chuyển các thiết bị có vấn đề ra khỏi những nơi dự kiến có thanh tra và không chịu tuân thủ những yêu cầu phá huỷ các cơ sở và linh kiện vũ khí bị cấm.

Cuối cùng, vào tháng 10 năm 1998, chính quyền này đã chấm dứt tất cả sự vờ vịt hợp tác toàn diện với UNSCOM và buộc các đoàn thanh tra của uỷ ban này phải rời khỏi Iraq. Mỹ và Anh đã trả đũa bằng cách mở các đợt oanh kích trong chiến dịch “Con cáo Sa mạc” vào tháng 12/1998 và tấn công các cơ sở bị tình nghi sản xuất vũ khí sinh học và hoá học.

Ngày hôm nay, thời của Satđam đã hết.

Với Nghị quyết 1441 của Hội đồng Bảo an, cộng đồng quốc tế đã thể hiện rõ quan điểm rằng Iraq phải tuân thủ toàn diện, vô điều kiện và không hạn chế hay cấm đoán nào đối với các thanh sát viên vũ khí của Liên Hợp Quốc và các yêu cầu của Liên Hợp Quốc.

Tuy nhiên nếu Iraq tiếp tục ngăn cản và lừa dối, hậu quả sẽ rất nghiêm trọng. Ngoại trưởng Colin Powell đã nói:

“Cộng đồng quốc tế có thể hy vọng Iraq sẽ thể hiện quyết tâm thực hiện nghĩa vụ của mình. Việc thông qua Nghị quyết 1441 và đe dọa sử dụng vũ lực sẽ là cách thức tốt nhất để không chỉ xoá bỏ vũ khí huỷ diệt hàng loạt của Iraq mà còn buộc Iraq phải tuân thủ tất cả những nghị quyết của Liên Hợp Quốc và nhằm đạt được mục tiêu cuối cùng của chúng ta: đó là một nước Iraq không đe dọa nhân dân của mình, không đe dọa các nước láng giềng và toàn thế giới.

Chúng tôi không gây chiến với Iraq mà mong muốn giải trừ quân bị hoà bình. Nhưng chúng tôi sẽ không ngại tiến hành chiến tranh nếu đó là cách duy nhất để xoá bỏ vũ khí huỷ diệt hàng loạt của Iraq. Hội đồng Bảo an đã buộc Satđam Hutxen và chính quyền của ông ta phải đối mặt với khoảnh khắc của sự thật. Nếu tiếp tục đối trá, họ sẽ không tránh khỏi gánh chịu hậu quả”.

مملكتي وخرائط اجدادي
تمتد وتمتد
وانا انتظر المد

Di sản của Vương quốc tôi
và tổ tiên tôi
ngày càng được phát triển
Và tôi đang chờ đợi
để được khai thác lại
– Abdul Wahab Al-Bayati

Những người Cơ đốc giáo
và Hồi giáo Iraq đang
cùng kỷ niệm lễ Phục sinh
tại một địa điểm lịch sử ở
al-Malwiyya, tháng 4/1999

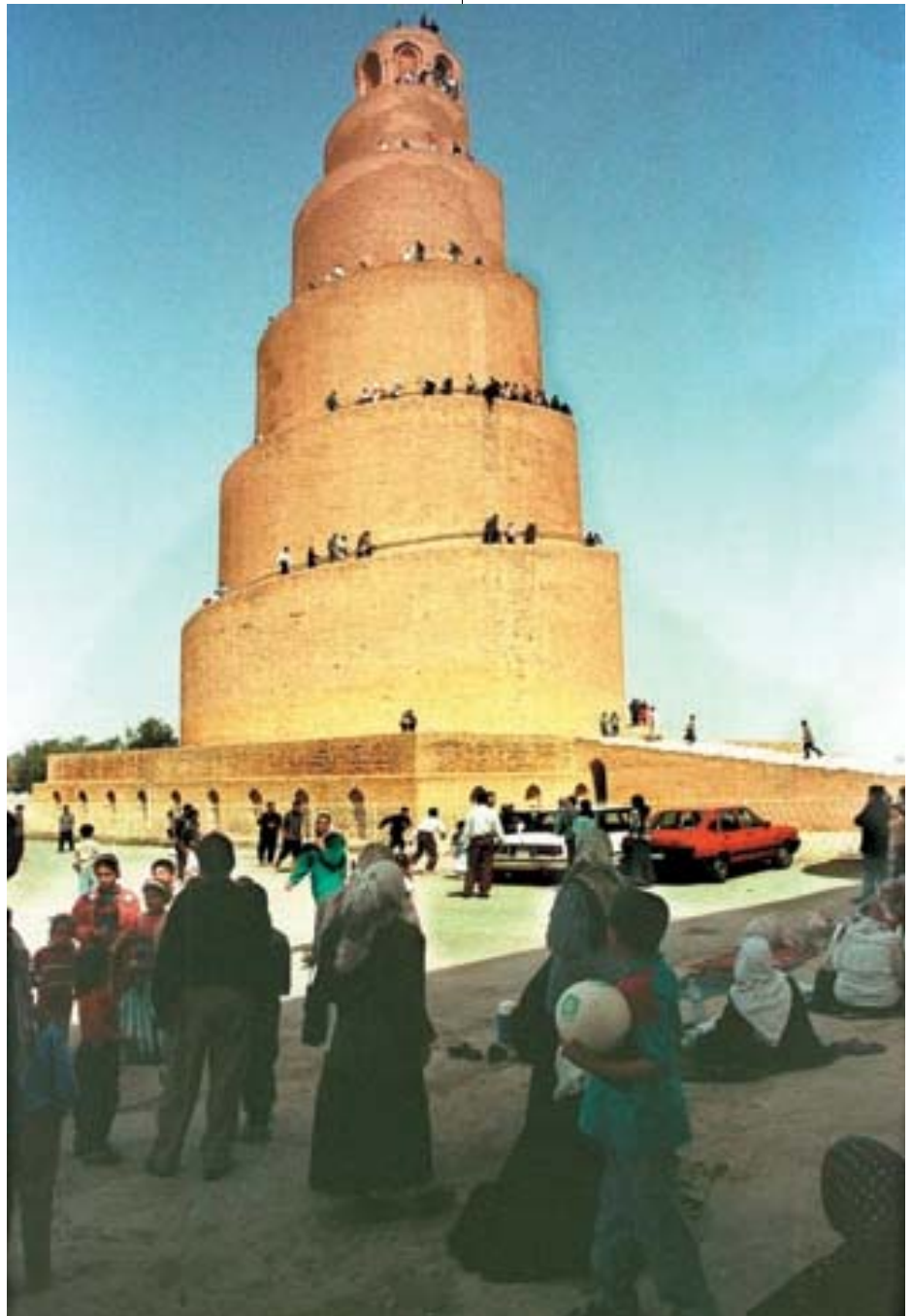
**PHẦN 6. XÂY DỰNG TƯƠNG LAI CHO
NHÂN DÂN IRAQ**

Học sinh ở Mỹ được dạy rằng nền văn minh bắt nguồn từ Mesopotamia, nơi con người lần đầu tiên gieo mầm trồng trọt và sống theo một bộ luật thành văn.

Nhân dân Iraq là một dân tộc vĩ đại và tài ba với một nền văn hoá cổ xưa. Cũng như

người dân những nơi khác, họ không đáng bị đối xử bạo ngược.

Cùng với cộng đồng quốc tế, về lâu dài Hoa Kỳ mong muốn xây dựng một chính quyền dân chủ và có tính đại diện rộng rãi ở Iraq. Đất nước Iraq tương lai này sẽ là một đất nước đoàn kết và thống nhất với một chính phủ từ bỏ khủng bố và vũ khí huỷ diệt hàng loạt, tôn trọng luật pháp và



quy tắc quốc tế, công nhận vai trò của tất cả các nhóm tôn giáo và sắc tộc, thực hiện pháp quyền và trở thành tấm gương hoà bình và khoan dung cho cả khu vực nói chung.

Ông Zalmay Khalilzad, cố vấn cao cấp của Tổng thống Bush về các vấn đề Trung Đông và Nam Á, đã nói: “Sứ mệnh của chúng tôi ở Iraq là đáp ứng những lợi ích và hy vọng của nhân dân Iraq”. Trong thời kỳ quá độ từ độc tài sang dân chủ ở Iraq, Hoa Kỳ sẽ cung cấp những nguồn lực cần thiết để đáp ứng bất kỳ nhu cầu nhân đạo cấp bách nào, để giữ gìn toàn vẹn lãnh thổ cho Iraq và để đầu tư vào tái thiết giúp Iraq có điều kiện đạt được thịnh vượng kinh tế lớn hơn.

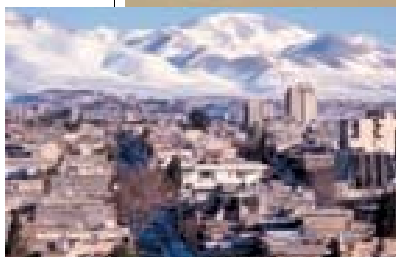
Một nước Iraq tự do cũng sẽ nhận thấy môi trường quốc tế xung quanh đã đổi thay. Như đã đề cập trong một cuốn sách mới của Viện Doanh nghiệp Mỹ (AEI) với nhan đề “*Làm thế nào để xây dựng một nước Iraq mới*”, sự thay đổi chế độ ở Batđa sẽ tạo điều kiện cho cộng đồng quốc tế cùng hợp tác để hàn gắn những vết thương của 11 năm qua và giúp người dân Iraq xây dựng lại đời sống chính trị và xã hội của mình vì lợi ích của tất cả nhân dân Iraq hiện nay và trong những thập kỷ tới.

Một nước Iraq mới sẽ là một thành viên được hoan nghênh trong Liên Hợp Quốc, Liên đoàn Ả-rập, Tổ chức Các nước Hồi giáo và các tổ chức này mong muốn Iraq đạt được tiến bộ về phát triển, nhân quyền và xã hội dân sự.

Để giúp nhân dân Iraq chuẩn bị cho thời kỳ quá độ tiến tới một nước Iraq tự do, Hoa Kỳ đã ủng hộ việc thành lập một loạt các nhóm công tác Iraq hay còn gọi là Dự án Tương lai của Iraq nhằm tập hợp những người Iraq tự do gồm những người sống ở nước ngoài và ở miền Bắc Iraq được quân đội liên minh bảo vệ. Dự án Tương lai của Iraq tạo điều kiện cho họ bàn bạc và hoạch định các vấn đề quá độ như các nguyên tắc và tập quán dân chủ, pháp quyền, về nền kinh tế, dầu mỏ, năng lượng và các vấn đề y tế, giáo dục.

Một quan chức Bộ Ngoại giao phát biểu tại một hội nghị hồi tháng 6/2002: “Vai trò của chính phủ Mỹ là xem xét mong muốn của người dân Iraq và người Iraq sống ở Mỹ. Động lực thay đổi là từ phía các bạn chứ không phải chúng tôi. Đây là công việc của

Người dân Iraq xứng đáng có cơ hội quyết định bộ luật nào và những lực lượng cảnh sát nào cần thiết để bảo vệ an ninh chung. Bộ máy an ninh của Saddam bị đông đảo nhân dân ghét bỏ gồm hơn 400.000 nhân viên, được thành lập để bảo vệ cho ông ta



người dân Iraq ở trong và ngoài nước [Iraq]”.

Từ những vấn đề về dân chủ và công lý cho đến vấn đề về nước sạch và nông nghiệp là những thách thức to lớn đối với một chính phủ hậu Saddam. Nhưng những nhóm công tác này có một lợi thế rất lớn: đó là cộng đồng rất đông người Iraq tự do có học thức và tay nghề cao đã sống nhiều năm ngoài vòng kiểm soát của chính phủ và có thể đóng góp kiến thức và chuyên môn của mình vào việc xây dựng một đất nước mới. Nhiều nhóm công tác đã gặp gỡ nhau và bắt đầu đề ra ưu tiên và chương trình hành động.

Một hội nghị về tư pháp trong thời kỳ quá độ đã quy tụ các luật gia Iraq, những người Mỹ gốc Iraq và các chuyên gia quốc tế ở Washington vào tháng 7/2002 nhằm đề ra phương án khôi phục tư pháp và thiết lập pháp quyền cho một nước Iraq hậu Saddam.



Những hình ảnh từ miền Bắc Iraq: (Ảnh trên) Hai người Cuốc ở Iraq đang đi trong nắng chiều ở thành phố Irbil, nơi kiểm soát bởi Đảng Dân chủ người Cuốc và được bảo vệ bởi máy bay chiến đấu của Mỹ và Anh. (Các ảnh nhỏ, theo chiều kim đồng hồ từ phía trên bên trái) Thành phố Sulaymaniyah; Ca phẫu thuật được thực hiện ở Halabja với những thiết bị mua bằng tiền của Chương trình Đổi dầu lấy lương thực; Các lớp học tiếng Anh ở trường Đại học Sulaymaniyah. (Ảnh trang bên) Một nhà máy xi-măng ở Tasluja.

và chế độ của mình, không còn chỗ đứng trong một nước Iraq tương lai.

Nhóm bàn về những nguyên tắc và tập quán dân chủ hợp ở ngoại ô Luân đôn vào tháng 9 và 10 năm 2002. Số lượng và sự đa dạng của các đảng phái và tổ chức đại

diện thể hiện cam kết của họ đối với dân chủ và đa nguyên chính trị.

Những nhóm này gồm Đại hội Dân tộc Iraq, Mặt trận Dân tộc Iraq, Hoà hợp Dân tộc Iraq, Liên minh Yêu nước Kurdistan, Đảng Dân chủ Kurdistan, Phong trào Quân chủ Lập hiến, Mặt trận Turkoman Iraq, Phong trào Dân tộc Iraq, Liên minh Bộ lạc Iraq, Diễn đàn Dân chủ Iraq, Liên minh Dân tộc Iraq và các đại diện của cộng đồng assyrian.



Các chuyên gia Iraq cũng đang bàn về những vấn đề mấu chốt của việc xây dựng một hệ thống kinh tế vững mạnh và có uy tín ở Iraq.

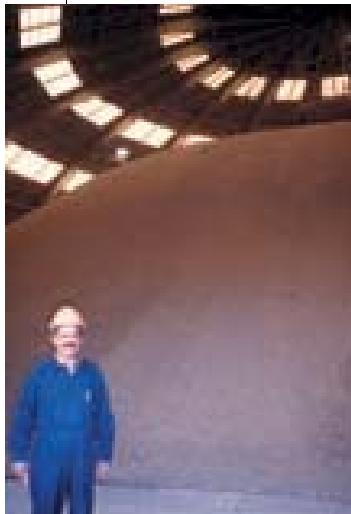
Triển vọng kinh tế của Iraq trong thời kỳ hậu Satdam đầy thách thức nhưng cũng rất hứa hẹn. Nhà kinh tế Patrick Clawson cho rằng nếu Iraq có thể tăng sản lượng dầu lên ít nhất 6 triệu thùng một ngày trong suốt thập kỷ đầu tiên sau khi Satdam bị lật đổ thì nước này sẽ thu được khoảng 33 tỷ đô-la một năm, thậm chí bán ở mức giá khiêm tốn là 15 đô-la một thùng.

Zalmay Khalilzad cho biết “Hoa Kỳ cam kết đảm bảo di sản dầu mỏ của nhân dân Iraq sẽ được sử dụng để đáp ứng nhu cầu kinh tế và tái thiết của nhân dân Iraq”. Chẳng có ai được lợi nếu tước đoạt tài nguyên thiên nhiên của một nước Iraq hoà bình và có trách nhiệm. Quả thực ổn định chứ không phải dầu mỏ của Iraq là chìa khoá để có được những nền kinh tế lành mạnh trên tất cả các châu lục.

MIỀN BẮC IRAQ

Thế giới không cần phải tưởng tượng làm thế nào một nước Iraq hậu Satdam có thể khôi phục lại tự do. Chỉ cần nhìn vào Bắc

Iraq hiện nay sẽ thấy rõ điều đó. Vùng đất của đa số người Kurd này là sản phẩm của các vụ trả đũa đầy hận thù của Satdam chống lại người Kurd ở miền Bắc và Shi'a ở miền Nam vì đã nổi dậy sau thất bại của Satdam trong Chiến tranh vùng Vịnh.



Nhằm giải quyết thảm hoạ nhân đạo do các cuộc tấn công quân sự của Iraq gây ra hồi tháng 3 và 4 năm 1991, liên minh đã thiết lập một khu vực cấm bay và vùng an toàn phía Bắc vĩ độ 36 cấm tất cả các thiết bị và hoạt động quân sự trong toàn bộ khu vực này.

Hoa Kỳ và Anh hiện đang bảo vệ khu vực cấm bay và vùng an toàn này. (Các nước này cũng bảo vệ một vùng cấm bay khác ở miền Nam Iraq để bảo đảm an toàn cho đại đa số người Shi'a).

Dưới sự bảo vệ của máy bay Anh và Mỹ cho vùng an toàn phía Bắc, hai nhóm chính trị người Kurd là Liên minh Yêu nước Kurdistan (PUK) và Đảng Dân chủ Kurdistan (KDP) đã thiết lập chính quyền tự trị với đặc thù là tự do cá nhân, sự tham gia của công dân và đẩy mạnh pháp quyền ở mức cao chưa từng thấy trong khu vực này. Những xã hội này tuy chưa hết xung đột và khó khăn về kinh tế nhưng có thể là những dấu hiệu về lợi ích do tự do mang lại cho toàn bộ đất nước Iraq trong thời kỳ hậu Satdam.

Theo lời của phóng viên Thời báo New york John Burns đã từng đi qua miền Bắc Iraq, tất cả các đảng đối lập, các tờ báo độc lập và truyền hình vệ tinh đều rất phát triển. Ông Burns viết “Tất cả những hoạt động này đều bị cấm hay hạn chế ở đất nước Iraq của ông Hutxen”. Điều không kém phần quan trọng là sự vắng mặt của các toà nhà cảnh sát mật vụ. Theo ông Burns, những

nơi tra tấn và xử tử dưới thời Satdam này “nay đã bị huỷ bỏ đi hay được chuyển sang sử dụng cho các mục đích tốt lành”.

Người đứng đầu chính quyền PUK ở miền Bắc Iraq ông Barham Salih đã mô tả sự chuyển biến này trong một cuộc phỏng vấn với nhà báo New york Asla Aydintasbas đăng trên báo điện tử Salon:

“Nhờ môi trường khá hoà bình trong thời gian qua và rõ ràng là nhờ sự bảo vệ chúng tôi của quân đội Anh, Mỹ hỗ trợ bởi sự phối hợp của Thổ Nhĩ Kỳ nên chúng tôi đã có thể bắt đầu quá trình tự trị. Những dấu hiệu cụ thể của một xã hội dân sự và nền pháp quyền đang dần hiện lên từ đống tro tàn diệt chủng. Tôi không muốn nói với các bạn là mọi thứ đều màu hồng. Chúng tôi cũng có những khó khăn của mình. Cần phải có nhiều thời gian để phát triển các thể chế dân chủ. Nhưng trong bối cảnh địa chính trị khốc liệt này và những gì đã xảy ra trong quá khứ, những thành tựu của chúng tôi là rất đáng kể”.

Salih tự hào nhấn mạnh rằng một khu vực năm 1991 chỉ có một trường đại học và 804 trường phổ thông nay đã có 3 trường đại học và hơn 2.700 trường phổ thông. Ba trường đại học Sulaymani, Salahuddiniah, và Dohuk có tổng cộng hơn 15.000 sinh viên theo học và họ không chỉ là người Kurd mà rất đa dạng về sắc tộc gồm người Turkmen, người assyrian, và người Ả-rập quyết định thoát khỏi sự kìm kẹp của Satdam.

Số lượng bác sỹ đã tăng hơn hai lần. Và trong khi chính quyền Iraq chỉ trích lệnh trừng phạt kinh tế quốc tế là nguyên nhân của việc tỷ lệ tử vong trẻ em tăng thì tỷ lệ này ở miền Bắc Iraq tuy cũng chịu lệnh trừng phạt nhưng lại giảm đáng kể.

Michael Rubin, một học giả Mỹ đã đến và dạy học ở miền Bắc Iraq từ tháng 9/2000 đến tháng 6/2001 nhấn mạnh sự phát triển thương mại và thịnh vượng kinh tế. Ông đưa ra nhận xét trong buổi phỏng vấn của Bộ Ngoại giao rằng “hầu hết các ngôi làng đã được xây dựng lại và thay vì người dân miền Bắc Iraq đến Batđa để mua sắm thì nay lại xảy ra điều ngược lại”.

Ông dẫn chúng ở thị trấn Dohuk, trung tâm mua bán và trường đại học đã được xây dựng trên một căn cứ quân sự cũ của Đảng Ba'ath. Ông nói "ở miền Bắc, người ta lấy những mảnh đất chính của quân đội Iraq giao lại cho người dân sử dụng. Thực tế tương tự ở Sulaymaniyah, ở đó một công viên lớn tên là Công viên Azadi (Công viên Tự do) đã được xây dựng trên căn cứ Vệ binh Cộng hoà ở trung tâm của thành phố".

Ông Rubin cũng chỉ ra một sự tương phản rõ rệt khác giữa nước Iraq của Saddam và miền Bắc, đó là nền pháp quyền và cơ quan tư pháp độc lập đang dần định hình. Đáng chú ý là những diễn biến này không có nghĩa là vứt bỏ đi những bộ luật cũ hay soạn lại những bộ luật mới. Ông Rubin nói rằng "Những chuyển biến này không diễn ra trong khuôn khổ một bộ luật mới nào đó của người Kurd mà toà án đưa ra quyết định của mình dựa trên bộ luật hiện hành của Iraq và tuân thủ Hiến pháp Iraq".

DI SẢN VÀ XÃ HỘI DÂN SỰ

Khắc phục di sản của chế độ độc tài tàn bạo thời Saddam Hutxen không phải là điều dễ dàng. Tất cả người dân Iraq thừa nhận rằng công lý và hoà giải là thách thức rất to lớn.

Tuy nhiên, xã hội Iraq và nhân dân Iraq có một số lợi thế đặc biệt để vượt qua thách thức này. Giám đốc Điều hành của Tổ chức Iraq Foundation ở Washington, D.C. bà Rend Rahim Francke nêu rõ một loạt các thế mạnh rất ấn tượng do lịch sử và di sản của Iraq để lại góp phần xây dựng một đất nước mới.

Bà chỉ ra lợi thế thứ nhất là Iraq là một trong những nước luôn có tỷ lệ biết chữ cao nhất trong thế giới Ả-rập và có tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đại học cao nhất. Thứ hai, Iraq từ lâu đã có một tầng lớp trung lưu khá lớn và năng động kết hợp với truyền thống lâu đời về ngành dân chính và những thế chế nhà nước hoạt động có hiệu quả.

Bà nói rằng trong hơn hai thập kỷ qua "Saddam đã cố tình nhấn mạnh sự khác

biệt và chia rẽ các cộng đồng. Chúng ta phải ngăn chặn âm mưu này và quay lại xây dựng sự khoan dung cộng đồng và quan hệ cộng đồng".

Rahim Francke đã nêu lên một biểu hiện của tinh thần tìm kiếm bản sắc của người Iraq thông qua mối quan tâm ngày càng tăng trong lịch sử Iraq nhằm có được ý thức truyền thống hơn và bền vững hơn về bản sắc và văn hoá dân tộc.

"Bạn không thể tưởng tượng hết có bao nhiêu người Iraq viết về lịch sử của mình chứ không phải lịch sử của Saddam, tìm hiểu và nghiên cứu lại lịch sử trước đây của mình". Bà nêu ví dụ về cuộc cách mạng năm 1920 chống lại sự kiểm soát của nước ngoài khi các giáo sỹ và trí thức người Shi'a nổi dậy chống lại chế độ uỷ trị của Anh và rồi tiến tới chống lại cả lực lượng Sunni. Cuộc nổi dậy năm 1920 đã chấm dứt sự cai trị của nước ngoài và dẫn đến việc thành lập chế độ quân chủ ở Iraq.

Bà nói rằng "nhân dân nay đang bắt đầu so sánh giữa cuộc nổi dậy năm 1920 và cuộc nổi dậy năm 1991. Nhân dân Iraq đang ngày càng nhận thức rõ về mặt lịch sử, và theo tôi đó là một lợi thế rất to lớn".

Rahim Francke cho rằng với các cộng đồng sắc tộc và tôn giáo đa dạng của mình, Iraq về bản chất là một xã hội đa nguyên và việc xây dựng khái niệm cũng như tập quán về một xã hội dân sự sẽ là chìa khoá thành công của một quốc gia hậu-Saddam. Bà nói rằng "Chúng ta cần đề cao tinh thần đa nguyên chứ không phải là kim chế và phủ nhận nó".

Không chỉ mình Rend Rahim Francke có quan điểm này. Tổ chức mạng lưới của Dự án Tương lai Iraq nhằm mục đích tận dụng học vấn và trình độ cao của cộng đồng người Iraq ở nước ngoài. Một chuyên gia người Mỹ cho biết "nhiều người trong số họ nắm những vị trí chủ chốt ở các nước khác như lãnh đạo các công ty lớn, bác sỹ, luật sư, học giả, nhà văn, chuyên gia nhân quyền".

Hơn nữa, cộng đồng người Iraq tự do biết rõ làm thế nào để khai thác tri thức và năng lực

của các chuyên gia và công chức tầm trung, những người không chịu trách nhiệm về những tội ác của chính quyền Hutxen và là một đội ngũ quý giá nhằm phục hồi một xã hội dân sự và văn minh trong một nước Iraq tương lai tự do.

Bốn triệu người Iraq lưu vong đang chờ cơ hội chứng kiến mặt trời mọc trên xứ sở quê cha đất tổ. Như lời nhận xét của chuyên gia về Trung Đông Ellen Laipson trong ấn phẩm của AEI *Làm thế nào để xây dựng một nước Iraq mới*, sự tái hoà nhập của một tỷ lệ dù rất nhỏ những người lưu vong cũng có thể có tác động to lớn đến thời kỳ quá độ hậu-Saddam vì họ trở về không chỉ



mang theo nguồn lực tài chính mà còn là tư tưởng khoan dung và sự cởi mở về chính trị mà họ tiếp thu ở nước ngoài.

GIẢI PHÓNG KHỎI SỰ SỢ HÃI

Một nhà quan sát lâu năm về tình hình Iraq

đã nhiều lần phát biểu rằng: “Chẳng có điều gì tốt đẹp có thể xảy ra chừng nào mà Satdam Hutxen vẫn còn cầm quyền”.

Nhưng khi chế độ này không còn nữa, người dân Iraq sẽ có cơ hội giành lại quốc gia của mình và xây dựng những thể chế vì dân chủ và thịnh vượng, những điều mà họ không dám mơ đến dưới ách kim kẹp dã man của Satdam Hutxen.

Satdam Hutxen là kẻ hành hạ nhân dân của mình, là nguy cơ đối với các nước láng giềng và là mối đe dọa đối với hoà bình và ổn định quốc tế. Việc lật đổ ông ta sẽ

không chỉ xoá đi nguy cơ nghiêm trọng và to lớn đối với khu vực và thế giới mà còn một lần nữa tạo điều kiện cho người dân Iraq xây dựng tương lai của chính họ trong tự do và không còn sợ hãi.

Hoa Kỳ sẽ ủng hộ nỗ lực này của nhân dân Iraq. Trong một cuộc phỏng vấn tháng 9/2002 với Thời báo Tài chính ở London, Cố vấn An ninh Quốc gia Condolezza Rice đã nói rằng Hoa Kỳ sẽ “làm hết sức mình” để tái thiết Iraq trở thành một nước dân chủ và thống nhất sau khi Satdam Hutxen bị hạ bệ.

Vào ngày 16/10/2002, Tổng thống Bush

phát biểu:

“Tôi hy vọng những người dân Iraq thiện chí sẽ nhớ đến lịch sử của chúng ta và không để tâm tới những lời tuyên truyền đầy thù hận của chính phủ Iraq. Nước Mỹ chưa bao giờ muốn thống trị và chinh phạt. Chúng ta luôn mong muốn giải phóng và mang lại tự do. Mong ước của chúng ta là giúp nhân dân Iraq tìm ra những giá trị của tự do trong bản thân nền văn hoá và truyền thống của họ. Nhân dân Iraq không thể phát triển dưới chế độ của một kẻ độc tài đàn áp họ và dọa nạt họ. Nhân dân Iraq tài ba sẽ phát triển nếu và khi nào sự áp bức đó được dỡ bỏ. Khi Iraq có được một chính phủ cam kết với tự do và sự thịnh vượng của nhân dân, Mỹ cùng với nhiều nước khác sẽ chia sẻ trách nhiệm giúp Iraq cải cách và phát triển. Và chúng ta sẽ làm tròn trách nhiệm của mình. Đó là cam kết của chúng ta đối với nhân dân Iraq”.

Cách đây hai thập kỷ, lịch sử của Iraq bị gián đoạn và sau đó chỉ là câu chuyện về sự theo đuổi quyền lực của một con người tàn bạo. Nhưng nhân dân Iraq giờ đây có thể kỳ vọng vào một thời điểm khi họ có thể viết tiếp câu chuyện của đất nước mình và tìm lại những bản sắc của chính mình, một đất nước tự do và một dân tộc tự do.



(Ảnh trên) Những phụ nữ Iraq theo tôn giáo của Mandaeen Sabian đang ngồi dưới ánh nắng mặt trời sau khi được ban phúc bằng nước thánh lấy trong bể nước của đền ở Bát-đa tháng 6/2000. (Ảnh dưới) Trẻ con đang chơi đùa trên sân mới trong khu vực nhà ở bình dân Dohuk ở miền Bắc Iraq.



**CÁC SỰ KIỆN LIÊN QUAN ĐẾN IRAQ, LIÊN HỢP QUỐC (LHQ) VÀ LIÊN QUÂN
THEO TRÌNH TỰ THỜI GIAN TỪ 1991 ĐẾN 2002**

<i>1991</i>			
NGÀY THÁNG	HÀNH ĐỘNG CỦA LHQ/NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG BẢO AN	HÀNH ĐỘNG CỦA IRAQ	PHẢN ỨNG CỦA LIÊN QUÂN
2 tháng 3	UNSC thông qua Nghị quyết 686 về chấm dứt thái độ thù địch		
3 tháng 3		Iraq chấp nhận Nghị quyết 686	
3 tháng 4	UNSC thông qua Nghị quyết 687 vạch ra các điều khoản ngừng bắn và việc thanh sát		
5 tháng 4	UNSC thông qua Nghị quyết 688 yêu cầu chấm dứt việc trấn áp dân thường Iraq của chính quyền Bát-đà		
6 tháng 4		Iraq chấp nhận Nghị quyết 687	Mỹ, Anh, Pháp bắt đầu thực hiện khu vực cấm bay trên vùng lãnh thổ Bắc vĩ tuyến 36
19 tháng 4	UNSCOM được thành lập để thi hành Nghị quyết 687		
15-21 tháng 5	IAEA tiến hành thanh sát vũ khí hạt nhân lần đầu tiên ở Iraq		
20 tháng 5	UNSC thông qua Nghị quyết 692 thành lập Quỹ/Ủy ban bồi thường LHQ		
9-15 tháng 6	UNSCOM tiến hành thanh sát vũ khí hoá học lần đầu		
17 tháng 6	UNSC thông qua Nghị quyết 699 ủng hộ kế hoạch của Tổng thư ký LHQ về việc xoá bỏ các chương trình vũ khí giết người hàng loạt của Iraq		
17 tháng 6	UNSC thông qua Nghị quyết 700 ủng hộ những định hướng đối với việc giám sát cấm vận vũ khí đối với Iraq		
23-28 tháng 6		Iraq bị phát hiện đã tìm cách che giấu thiết bị hạt nhân	
28 tháng 6	Tuyên bố của chủ tịch UNSC lên án sự vi phạm trắng trợn Nghị quyết 687 của Iraq khi chối bỏ quyền tiếp cận của các thanh sát viên vũ khí		
30/06-07/07	UNSCOM tiến hành thanh sát tên lửa lần đầu		
2-8 tháng 8	UNSCOM tiến hành thanh sát vũ khí sinh học lần đầu		
11 tháng 8	UNSCOM bắt đầu các chuyến bay trinh sát trên lãnh thổ Iraq		
15 tháng 8	UNSC thông qua Nghị quyết 705 tuyên bố việc bồi thường cho cuộc Chiến tranh vùng Vịnh của Iraq sẽ không vượt quá 30% giá trị xuất khẩu dầu hàng năm của nước này		
15 tháng 8	UNSC thông qua Nghị quyết 706 cho phép Iraq sử dụng khoản tiền xuất khẩu các sản phẩm dầu mỏ trong 6 tháng để mua các sản phẩm phục vụ nhu cầu nhân đạo	Iraq chưa bao giờ chấp nhận Nghị quyết 706	
15 tháng 8	UNSC thông qua Nghị quyết 707 yêu cầu Iraq ngừng mọi hoạt động liên quan đến hạt nhân và cung cấp đầy đủ thông tin về các chương trình khí		
16 tháng 8		Iraq phản đối Nghị quyết 705 và 707	
6-24 Tháng 9		Iraq cản trở việc sử dụng trực thăng thanh sát của UNSCOM, 24 /9 lại chấp nhận	
19 Tháng 9	UNSC thông qua Nghị quyết 712 nêu rõ các khía cạnh khác nhau của việc bán các sản phẩm dầu của Iraq nêu trong Nghị quyết 706	Iraq chưa bao giờ chấp nhận Nghị quyết 712	

1992

NGÀY THÁNG	HÀNH ĐỘNG CỦA LHQ/NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG BẢO AN	HÀNH ĐỘNG CỦA IRAQ	PHẢN ỨNG CỦA LIÊN QUÂN
19 tháng 2	Tuyên bố của chủ tịch UNSC ủng hộ chuyển đi của chủ tịch UNSCOM tới Iraq nhằm đạt được sự chấp nhận vô điều kiện của Iraq đối với các nghị quyết của LHQ		
28 tháng 2	Tuyên bố của chủ tịch UNSC phân nân về việc Iraq không chịu trình bày hết các chương trình vũ khí giết người hàng loạt		
11 tháng 3	Tuyên bố của chủ tịch UNSC xem xét việc	Thứ trưởng Ngoại giao Iraq Aziz thảo luận việc thực thi các nghị quyết với UNSC	
19 tháng 3	Iraq không chịu thực hiện các nghị quyết của LHQ	Iraq đồng ý cung cấp cho UNSCOM tuyên bố đầy đủ cuối cùng về chương trình vũ khí của mình	
19 tháng 6	Tuyên bố của chủ tịch UNSC ghi nhận các quan ngại trước các tuyên bố của Iraq về việc phân định biên giới		
5-26 tháng 7		Iraq từ chối cho UNSCOM tiếp cận với Bộ Nông nghiệp cho tới khi có tuyên bố của chủ tịch UNSC	
6 tháng 7	Tuyên bố của chủ tịch UNSC cho rằng Iraq đang vi phạm nghiêm trọng Nghị quyết 687		
26 tháng 8	UNSC thông qua Nghị quyết 773 tán thành công tác của Ủy ban Phân định biên giới		
	Iraq-Kuwait		

1993

NGÀY THÁNG	HÀNH ĐỘNG CỦA LHQ/NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG BẢO AN	HÀNH ĐỘNG CỦA IRAQ	PHẢN ỨNG CỦA LIÊN QUÂN
8 tháng 1	Tuyên bố của chủ tịch UNSC cho rằng những giới hạn của Iraq đối với các máy bay của LHQ là sự vi phạm nghiêm trọng Nghị quyết 687	Iraq tuyên bố không thể đảm bảo cho an toàn của các máy bay của LHQ bay trên lãnh thổ của	
10 tháng 1		Iraq di dời các thiết bị ở phía Kuwait của khu vực DMZ	
11 tháng 1	Tuyên bố của chủ tịch UNSC lên án Iraq condemnns vi phạm nghiêm trọng Nghị quyết 687 khi cản trở UNSCOM sử dụng máy bay của riêng họ		
13 tháng 1			Mỹ, Anh, Pháp tiến hành không kích trên khu vực tên lửa chống máy bay
17 tháng 1			Mỹ bắn tên lửa vào một khu công nghiệp tổng hợp ở ngoại ô Bát đả
18-21 tháng 1			Mỹ và Anh tiến hành không kích nhằm vào khu vực có radar ở cả nam và bắc Iraq
5 tháng 2	UNSC thông qua Nghị quyết 806 cho phép UNIKOM có hành động trực tiếp ngăn ngừa các vi phạm hoặc sửa sai ở khu vực DMZ		
27 tháng 5	UNSC thông qua Nghị quyết 833 tái khẳng định vấn đề biên giới Kuwait trong Nghị quyết 733; đảm bảo sự bất khả xâm phạm của đường biên giới		
10 tháng 6		Iraq không cho LHQ đặt các máy quay giám sát các phương tiện vũ khí	
18 tháng 6	Tuyên bố của chủ tịch UNSC gọi việc từ chối cho lắp đặt máy quay của Iraq là vi phạm nghiêm trọng Nghị quyết 687, cảnh cáo điều đó có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng		
27 tháng 6			Mỹ phóng tên lửa trên biển vào trụ sở cơ quan tình báo Iraq nhằm trả đũa âm mưu ám sát cựu tổng thống
28 tháng 6	Tuyên bố của chủ tịch UNSC chỉ trích các tuyên bố của Iraq về vấn đề phân định biên giới		
19 tháng 7		Iraq đồng ý cho lắp đặt các máy quay theo dõi sau chuyến thăm của Rolf Ekeus tới Bát đả	
16-20 tháng 11		Những người biểu tình Iraq kéo vào lãnh thổ Kuwait phản đối việc phân định biên giới	
23 tháng 11	Tuyên bố của chủ tịch UNSC gọi sự xâm phạm biên giới của Iraq là vi phạm nghiêm trọng Nghị quyết 687		

1994

NGÀY THÁNG	HÀNH ĐỘNG CỦA LHQ/NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG BẢO AN	HÀNH ĐỘNG CỦA IRAQ	PHẢN ỨNG CỦA LIÊN QUÂN
4 Tháng 3	UNSC thông qua Nghị quyết 899 tuyên bố người dân Iraq có thể được bồi thường cho những mất mát về tài sản do việc phân định biên giới Iraq-Kuwait		
6 Tháng 10		Iraq đe dọa chấm dứt hợp tác với UNSCOM và AEA, di dời quân đội về phía biên giới Kuwait	
7 Tháng 10			Việc xây dựng lực lượng trong khu vực của Mỹ bắt đầu
8 Tháng 10	Tuyên bố của chủ tịch UNSC bày tỏ quan ngại lớn trước hành động của Iraq đối với UNSCOM và Kuwait		
15 tháng 10	UNSC thông qua Nghị quyết 949 lên án việc triển khai trên quy mô lớn các đơn vị vũ trang của Iraq tại khu vực biên giới Kuwait		
20 tháng 10			Anh, Mỹ ra bản vận động chống
			Iraq ngăn cản việc tăng cường khả năng quân sự ở nam vĩ tuyến 32, thiết lập vùng cấm bay
10 tháng 11		Iraq chính thức công nhận Kuwait và đường biên giới do LHQ phân định theo Nghị quyết 833	
16 tháng 11	Tuyên bố của chủ tịch UNSC hoan nghênh việc Iraq công nhận Kuwait		

1995

NGÀY THÁNG	HÀNH ĐỘNG CỦA LHQ/NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG BẢO AN	HÀNH ĐỘNG CỦA IRAQ	PHẢN ỨNG CỦA LIÊN QUÂN
14 tháng 4	UNSC thông qua Nghị quyết 986 cho Iraq thêm một cơ hội xuất khẩu các sản phẩm dầu mỏ và sử dụng tiền đó để đáp ứng nhu cầu dân sinh cần thiết		
15 tháng 4		Iraq không công nhận Nghị quyết 986	
14 tháng 6		Iraq đe dọa chấm dứt hợp tác với LHQ vào tháng 8 nếu báo cáo của UNSCOM bất lợi cho nước này	
1 tháng 7		Lần đầu tiên Iraq thừa nhận sự tồn tại của chương trình vũ khí tấn công sinh học	
4 tháng 8		Iraq đệ trình bản "tuyên bố hoàn thiện đầy đủ cuối cùng" về chương trình vũ khí sinh học của mình	
8 tháng 8		Con rể của Hussein Kamal—Saddam và số liệu liên quan đến nỗ lực xây dựng vũ khí giết người hàng loạt của Iraq bị tiết lộ	
17 tháng 8		Iraq rút khỏi quy định thời hạn tháng 6 và thừa nhận chương trình vũ khí sinh học của mình thực chất có quy mô rộng hơn những gì người ta từng biết tới	
7 tháng 11		Iraq đệ trình lên UNSCOM tuyên bố mới về chương trình vũ khí sinh học và các chương trình CW của mình	
10 tháng 11	Dưới sự uỷ thác của LHQ, Jordan ngăn chặn tàu vận chuyển tên lửa có con quay hồi chuyển của Nga tới Iraq		

1996

NGÀY THÁNG	HÀNH ĐỘNG CỦA LHQ/NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG BẢO AN	HÀNH ĐỘNG CỦA IRAQ	PHẢN ỨNG CỦA LIÊN QUÂN
8 tháng 3		Iraq từ chối cho UNSCOM tiếp cận với Bộ Thuỷ lợi trong vòng 18 giờ	
11 tháng 3		Iraq từ chối cho UNSCOM tiếp cận bộ phận đào tạo Cảnh vệ Cộng hoà trong 12 giờ	
27 tháng 3	UNSC thông qua Nghị quyết 1051 thiết lập cơ chế giám sát xuất khẩu và xem xét các loại hàng hoá sử dụng hai mục đích		
20 tháng 5		Iraq chấp nhận Nghị quyết 986	
11 tháng 6		Iraq không cho UNSCOM tiếp cận với bộ phận Cảnh vệ Cộng hoà và từ chối để trực thăng của UNSCOM thám sát khu vực này	
12 tháng 6	UNSC thông qua Nghị quyết 1060 yêu cầu Iraq lập tức cho phép việc tiếp cận khu vực trên và gọi hành động của Iraq việc vi phạm rõ ràng các nghị quyết của LHQ		
13 tháng 6		Iraq cản trở UNSCOM tiếp cận với hai bộ phận khác	
14 tháng 6	Tuyên bố của Chủ tịch Hội đồng Bảo an cử Rolf Ekeus tới Bát đả đảm bảo việc tiếp cận điều tra		
24 tháng 6	UNSCOM đạt được thoả thuận với Iraq về việc thiết lập các thủ tục thanh sát		
16 tháng 7		Iraq từ chối để UNSCOM tiếp cận hai bộ phận	
23 tháng 8	Tuyên bố của Chủ tịch Hội đồng Bảo an gọi hành động cản trở của Iraq là sự vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ bắt buộc của nước này		
3 tháng 9			Mỹ và Anh mở rộng vùng cấm bay tới nam vĩ tuyến 33 và tấn công một số mục tiêu nhằm trả đũa việc Iraq di chuyển vào khu vực lãnh thổ do người Cuốc quản lý hồi tháng 8

1997

NGÀY THÁNG	HÀNH ĐỘNG CỦA LHQ/NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG BẢO AN	HÀNH ĐỘNG CỦA IRAQ	PHẢN ỨNG CỦA LIÊN QUÂN
23 tháng 2		Iraq cho phép UNSCOM dỡ bỏ động cơ của tên lửa Scud của I-rắc	
Đầu tháng 6		Iraq cản trở các hoạt động thanh sát trên không của UNSCOM trong bốn sự việc khác nhau	
10 tháng 6		Iraq cản trở UNSCOM tiếp cận một địa điểm trong vòng bảy giờ	
12 tháng 6		Iraq từ chối cho UNSCOM tiếp cận hai địa điểm	
13 tháng 6	Tuyên bố của Chủ tịch Hội đồng Bảo an phản nản việc Iraq can thiệp vào hoạt động thanh sát trên không của Liên Hiệp Quốc		
21 tháng 6	Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết 1115 lên án "sự vi phạm trắng trợn và thô bạo" các nghị quyết liên quan, và đình chỉ việc xem xét lại cấm vận chống I-rắc		
17 tháng 9	Hội đồng Bảo an họp báo bày tỏ mối quan ngại về sự can thiệp của Iraq vào hoạt động thanh sát	Các cuốn băng quay cảnh Iraq đốt các văn bản tại các khu vực nhạy cảm trong khi các thanh sát viên đang chờ ở cổng	
tháng 9/tháng 10		Iraq cấm Hội đồng Bảo an tiếp cận các dinh thự của Tổng thống	
23 tháng 10	Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết 1134 lên án việc Iraq không tuân thủ nghị quyết và đe dọa cấm việc đi lại của các quan chức Iraq		
29 tháng 10	Tuyên bố của Chủ tịch Hội đồng Bảo an lên án tuyên bố của Iraq và yêu cầu nước này huỷ bỏ các quyết định đó vô điều kiện	Iraq nói rõ nước này sẽ không tiếp tục chấp nhận những nhân viên người Mỹ trong UNSCOM và đòi hỏi rằng các chuyến bay của máy bay U-2 phải ngừng lại	
2 tháng 11		Iraq cảnh báo rằng các máy bay do thám U-2 của UNSCOM sẽ phải bay trong điều kiện "nguy hiểm"	
12 tháng 11	Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết 1137 cấm việc đi lại của các quan chức Iraq có trách nhiệm trong việc cản trở các cuộc thanh tra của UNSCOM		
13 tháng 11	UNSCOM rút tất cả các nhân viên ngoại trừ một nhóm cốt cán ở lại Bát-đà; Tuyên bố của Chủ tịch Hội đồng Bảo an lên án I-rắc	Iraq ra lệnh tất cả các thanh sát viên người Mỹ phải rời khỏi Iraq trong vòng 24 giờ	
20 tháng 11		Iraq đồng ý huỷ bỏ quyết định trục xuất các thanh sát viên UNSCOM người Mỹ	
22 tháng 12	UNSCOM điều tra "những địa điểm nhạy cảm" sau khi Iraq trì hoãn việc tiếp cận những nơi này; Tuyên bố của Chủ tịch Hội đồng Bảo an gọi sự cản trở của Iraq là sự vi phạm trắng trợn các nghị quyết liên quan của Liên Hiệp Quốc		

1998

NGÀY THÁNG	HÀNH ĐỘNG CỦA LHQ/NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG BẢO AN	HÀNH ĐỘNG CỦA IRAQ	PHẢN ỨNG CỦA LIÊN QUÂN
12 tháng 1		Iraq tuyên bố nước này sẽ ngăn chặn những hoạt động thanh tra tiếp theo của Ủy ban UNSCOM do Scott Ritter đứng đầu vì "sự mất cân bằng" của các thanh sát viên Mỹ và Anh	
14 tháng 1	Tuyên bố của Chủ tịch Hội đồng Bảo an coi hành động của Iraq là một sự vi phạm rõ ràng		
16 tháng 1	Ủy ban UNSCOM do Scott Ritter đứng đầu rời I-rắc		
20 tháng 2	Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết 1153 nâng giá trị bán dầu lên 5.2 tỷ USD		
20-23 tháng 2	Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc thăm Iraq và đạt một thoả thuận với Bát-đa về việc thanh sát hạn chế các khu dinh thự của Tổng thống		
2 tháng 3	Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết 1154 công nhận thoả thuận giữa Trưởng ban UNSCOM Ekeus và Phó Thủ tướng Iraq Aziz, đe dọa những hậu quả nghiêm trọng nhất nếu Bát-đa fails to heed agreement		
26 tháng 3-3 tháng 4	Các thanh sát viên Liên Hiệp Quốc cùng với các nhân viên ngoại giao điều tra các dinh thự của Tổng thống		
4 tháng 4		Iraq cho phép tiếp cận các dinh thự của Tổng thống	
14 tháng 5	Thông báo của Chủ tịch Hội đồng Bảo an về việc chuyển đổi IAEA sang giám sát lâu dài		
19 tháng 6	Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết 1175 thông qua khoản 300 triệu USD để mua phụ tùng thay thế cho ngành dầu khí		
5 tháng 8		Bộ tư lệnh RCC và Đảng Ba'ath của Iraq chấm dứt hợp tác với UNSCOM và IAEA, chấm dứt việc thanh sát không báo trước; các hoạt động giám sát vẫn tiếp tục được tiến hành	
9 tháng 9	Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết 1194 lên án Iraq và tạm ngừng việc xem xét lại quyết định cấm vận Iraq đến khi nào UNSCOM được phép hoạt động trở lại		
31 tháng 10	Hội đồng Bảo an họp báo lên án I-rắc, gọi hành động này là sự vi phạm trắng trợn các nghị quyết của Liên Hiệp Quốc	Saddam ngừng mọi sự hợp tác với UNSCOM	
5 tháng 11	Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết 1205 ra lệnh cho Iraq phải tiếp tục hợp tác với UNSCOM		
14 tháng 11		Saddam cho phép UNSCOM trở lại I-rắc	Các cuộc không kích của Mỹ bị huỷ bỏ sau khi Saddam cho phép UNSCOM trở lại I-rắc; Mỹ và Anh đe dọa nếu Iraq không hợp tác toàn diện thì họ sẽ tấn công mà không báo trước
9-14 tháng 12	Nhóm làm việc UNSCOM bị cản trở trong khi đang điều tra những địa điểm nghi vấn		
15-16 tháng 12	UNSCOM báo cáo với Hội đồng Bảo an rằng Ủy ban này không thể thực hiện được sứ mệnh giải giáp Iraq và rút các thanh sát viên về		
6-19 tháng 12			Chiến dịch Con cáo Sa mạc
19 tháng 12		Iraq tuyên bố rằng UNSCOM sẽ không bao giờ được phép quay trở lại I-rắc	

1999

NGÀY THÁNG	HÀNH ĐỘNG CỦA LHQ/NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG BẢO AN	HÀNH ĐỘNG CỦA IRAQ	PHẢN ỨNG CỦA LIÊN QUÂN
4 tháng 1		Iraq thông báo với Liên Hiệp Quốc rằng nước này sẽ không gia hạn thị thực cho các nhân viên theo dõi chương trình đổi dầu lấy lương thực của Mỹ và Anh vì lý do nước này không thể đảm bảo an ninh cho họ được	
27 tháng 1	Hans von Sponeck thăm miền nam Iraq và báo cáo về những thiệt hại do các cuộc không kích gây ra		
3 tháng 2	Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc Annan lệnh cho tất cả nhân viên theo dõi chương trình đổi dầu lấy lương thực của Mỹ và Anh rời khỏi I-rắc		
tháng 3		Iraq từ chối đề nghị của Liên Hiệp Quốc về người hành hương Hajj	
tháng 10	Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết 1266 cho phép Iraq vượt qua mức quy định trần về sản lượng dầu bán ra		
17 tháng 12	Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết 1284 chỉ rõ các điều kiện dỡ bỏ cấm vận, thiết lập Ủy ban Giám sát, Kiểm tra và Thanh tra của Liên Hiệp Quốc, (UNMOVIC) để tiếp tục công việc của UNSCOM; dỡ bỏ hạn chế xuất khẩu dầu của I-rắc	Iraq vẫn chưa chấp nhận Nghị quyết 1284	

2000

NGÀY THÁNG	HÀNH ĐỘNG CỦA LHQ/NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG BẢO AN	HÀNH ĐỘNG CỦA IRAQ	PHẢN ỨNG CỦA LIÊN QUÂN
27 tháng 1	Ông Hans Blix được chỉ định làm chủ tịch UNMOVIC		
Tháng 2		Iraq từ chối đề nghị của Liên Hiệp Quốc về những người hành hương Hajj	
31 tháng 3	Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết 1293 tăng gấp đôi khoản chi cho phụ tùng thay thế dùng trong dầu khí		
7 tháng 4	Chủ tịch UNMOVIC Blix đệ trình kế hoạch về cơ cấu tổ chức của Ủy ban lên Hội đồng Bảo an		
13 tháng 4	Hội đồng Bảo an thông qua cơ cấu tổ chức của UNMOVIC		
8 tháng 6	Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc thông báo rằng Iraq có đủ thu nhập để giải quyết vấn đề lương thực, dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe; Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết 1302 để nâng cấp việc thực hiện các chương trình nhân đạo		
9 tháng 11		Iraq nỗ lực giành quyền kiểm soát trực tiếp một số loại dầu	
20 tháng 11	Ủy ban Cấm vận Liên Hiệp Quốc từ chối đề nghị tăng sản lượng dầu của I-rắc		
30 tháng 11		Iraq từ chối đề nghị của Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc thảo luận về việc thanh sát vũ khí	
1 tháng 12		Iraq tạm ngừng xuất khẩu dầu	

2001			
NGÀY THÁNG	HÀNH ĐỘNG CỦA LHQ/NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG BẢO AN	HÀNH ĐỘNG CỦA IRAQ	PHẢN ỨNG CỦA LIÊN QUÂN
2 tháng 3	Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc phát biểu việc Iraq giảm sản lượng dầu đang tác động đến các chương trình nhân đạo rất quan trọng		
7 tháng 3	Cuộc hội đàm Liên Hiệp Quốc-Iraq ở Niu óc về việc khôi phục lại các hoạt động thanh sát vũ khí		
8 tháng 4		Iraq tạm ngừng sản xuất dầu	
18 tháng 4	Cuộc hội đàm Liên Hiệp Quốc-Iraq ở Niu óc về việc khôi phục lại các hoạt động thanh sát vũ khí		
20 tháng 4			Mỹ, Anh tấn công các ra đa dự báo sớm di động để trả đũa những phản ứng ngày càng tăng của Iraq chống lại các máy bay của Liên quân trong vùng cấm bay miền Nam
1 tháng 5	Cuộc hội đàm Liên Hiệp Quốc-Iraq ở Niu óc về việc khôi phục lại các hoạt động thanh sát vũ khí		
1 tháng 6	Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết 1352 nhằm xem xét lại việc cấm vận kinh tế để cải thiện việc cung cấp các hàng hoá dân dụng cho I-rắc		
3 tháng 9		Iraq ra lệnh cho 5 nhân viên thuộc chương trình Đổi dầu lấy lương thực của Liên Hiệp Quốc phải rời khỏi Bát-đa mà không tham khảo ý kiến Liên Hiệp Quốc	
2002			
NGÀY THÁNG	HÀNH ĐỘNG CỦA LHQ/NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG BẢO AN	HÀNH ĐỘNG CỦA IRAQ	PHẢN ỨNG CỦA LIÊN QUÂN
11 tháng 2	Nhân viên đặc biệt tiền trạm của Liên Hiệp Quốc đến Bát-đa		
14 tháng 5	Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết 1409, duyệt lại Danh mục Phê duyệt Hàng hoá dài 300 trang		
12 tháng 9	Hội đồng Bảo an bắt đầu thảo luận việc Iraq không tuân thủ các Nghị quyết của Liên Hiệp Quốc		
17 tháng 9		Iraq thông báo cho phép tiến hành cuộc thanh sát vũ khí của Liên Hiệp Quốc.	
8 tháng 11	Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết 1441 đưa ra những điều kiện để thanh sát vũ khí có hiệu quả hơn.		
13 tháng 11		Iraq chấp nhận Nghị quyết 1441	
18 tháng 11	UNMOVIC và Chủ tịch IAEA đến Bát-đa để bàn các vấn đề kỹ thuật		

ẢNH SỬ DỤNG TRONG TÀI LIỆU:

Trang bìa: Quỹ Từ thiện Quốc tế AMAR; Trang 1: AP Photo/Jassim Mohammed; Trang 2: Shawn Baldwin/AP Photo; Trang 3: Hasan Sarbakhshian/AP Photo; Trang 4: Đảng Dân chủ của người Kuốc (KDP); Trang 6: (trên) KDP, (dưới) Chính phủ Mỹ; Trang 7: Hussein Malla/AP Photo; Trang 8: (trên) KDP, (dưới) Canadian Press/AP Photo, Mohamad Sayyad; Trang 9: (trên) Bộ Quốc phòng/AP Photo, (ảnh trái và phải, bên dưới) AP Photo/UNSCOM; Trang 10: AP Photo/Jassim Mohammed; Trang 11: AP Photo/Henry Arvidsson/Liên Hợp Quốc; Trang 12: (trên) AP Photo/Jassim Mohammed, (dưới) AP Photo/Enric Marti; Trang 13: (trên) AP Photo/Jassim Mohammed, (dưới) AP Photo/Jerome Delay; Trang 14: AP Photo/Jerome Delay; Trang 15: AP Photo/Laurent Rebours; Trang 16: (trên trái) AP Photo/Iraqi News Agency (INA), (trên phải) AP Photo/Jassim Mohammed, (dưới) AP Photo; Trang 17: (trên) AP Photo/INA, (bên) AP Photo/Jassim Mohammed; Trang 18: AP Photo/AI Behrman; Trang 19: AP Photo/Murad Sezer; Trang 20-21: AP Photo/David Longstreath; Trang 21: (phía trong bên trái) AP Photo/David Longstreath, (phía trong bên phải) AP Photo/Greg Gibson; Trang 22-23: AP Photo/Heribert Proepper; Trang 23 (trên trái) Private photo, (trên phải) Courtesy the AMAR International Charitable Foundation, (phía trong) AP Photo/Jassim Mohammed; Trang 24: (trên) AP Photo/INA, Pool, (dưới) AP Photo/Jassim Mohammed; Trang 25: AP Photo/Jassim Mohammed; Trang 26: AP Photo/Hasan Sarbakhshian, (các ảnh trong) Michael Rubin (3); Trang 27: Michael Rubin; Trang 28-29: AP Photo/Amr Nabil; Trang 29: Michael Rubin.

Lưu ý: Bài thơ trên trang 1, "Iraq" của Adnan Al-Sayegh, được in lại với sự cho phép của tác giả. Đoạn trích ở trang 25 của bài thơ "Cô gái của bảy vầng trăng" (The Lady of the Seven Moons) của Abdul Wahab Al-Bayati, Bản quyền năm của 1990 Bassam K. Frangieh, được in lại với sự cho phép của người giữ bản quyền.



Trung tâm Thông tin - Tư liệu

Phòng Thông tin - Văn hóa

Đại sứ quán Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh, Hà Nội

Tel: (844) 831-4580 – Fax: (844) 831-4601 – Email: irchano@pd.state.gov

<http://usembassy.state.gov/vietnam/>